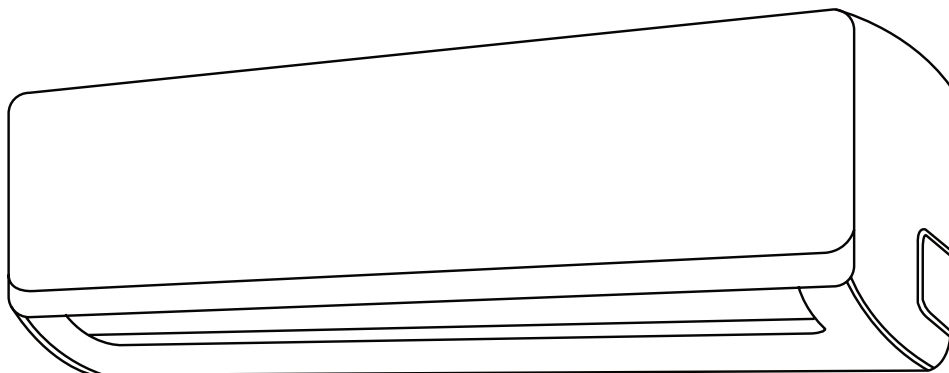


MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ PHÂN THỂ HAI CỤC

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CÁC CHÚ Ý QUAN TRỌNG:

Đọc kỹ sách hướng dẫn trước khi lắp đặt hoặc sử dụng máy điều hòa không khí mới. Hãy giữ lại cuốn sách này để tham khảo sau này.

Vui lòng xem loại máy bạn mua, các thông số kỹ thuật. Các thông tin về loại gas bảo vệ môi trường (F-GAS) (Nếu có) và các thông tin về nhà sản xuất ở trong “Cuốn sách hướng dẫn sử dụng-Tờ giấy thông tin sản phẩm kèm theo” đóng gói chung với dàn nóng. (Chỉ đối với các sản phẩm dành cho liên minh Châu Âu).



Hướng dẫn xử lý theo tiêu chuẩn Châu Âu

Tem này được dán lên sản phẩm hoặc các tài liệu đi kèm theo máy. Có nghĩa rằng không nên trộn lẫn lộn các rác thải thiết bị điện tử chung với các rác thải sinh hoạt.



Xử lý đúng với loại rác thải sản phẩm này (Rác thải thiết bị điện tử)

Thiết bị này có chứa chất làm lạnh và các vật liệu khác nguy hiểm. Khi xử lý thiết bị này, luật pháp yêu cầu phải được thu gom và xử lý đặc biệt. Không xử lý thiết bị sản phẩm này như các rác thải sinh hoạt hay các rác thải đô thị.

Khi xử lý thiết bị này, bạn có thể lựa chọn các cách sau đây:

- Xử lý thiết bị này như ở các cơ sở thu gom các loại rác thải điện tử đô thị.
- Khi mua thiết bị mới, các đại lý sẽ thu gom các sản phẩm cũ miễn phí.
- Các nhà máy sản xuất sẽ thu gom các sản phẩm cũ miễn phí.
- Bán sản phẩm này cho các đại lý thu gom kim loại có chứng nhận.

Các chú ý đặc biệt

Việc vứt bỏ thiết bị này trong rừng hoặc môi trường xung quanh tự nhiên khác gây nguy hiểm cho sức khỏe của bạn và có hại cho môi trường. Các chất độc hại có thể rò rỉ vào nước ngầm và xâm nhập vào chuỗi thức ăn.

(Chỉ đối với điều hòa sử dụng
môi chất lạnh R32).



CẢNH BÁO: Các rủi ro về vật liệu
cháy/cháy nổ

CHÚ Ý: Các dịch vụ đối với máy chỉ được thực hiện theo yêu cầu của nhà sản xuất thiết bị. Việc bảo dưỡng và sửa chữa cần sự trợ giúp đỡ của nhân viên bảo trì bảo dưỡng có chuyên môn, phải được thực hiện dưới sự giám sát của người có thẩm quyền trong việc sử dụng các chất làm lạnh dễ cháy.

Bảng mục lục

Sách hướng dẫn sử dụng

1	Các chú ý an toàn	04
2	Các chức năng và thông số kỹ thuật của máy	08
	1. Hiện thị trên dàn lạnh	08
	2. Nhiệt độ hoạt động.....	10
	3. Các chức năng đặc biệt	11
	4. Cài đặt góc hướng gió thổi.....	12
3	Hoạt động bằng tay (Không bộ điều khiển từ xa).....	13
4	Chăm sóc và bảo dưỡng	14
5	Các sự cố lỗi.....	16

Sách hướng dẫn lắp đặt

6	Các phụ kiện kèm theo	20
7	Phần của máy	22
8	Tóm lược lắp đặt - Dàn lạnh	21
9	Lắp đặt dàn lạnh.....	23
	1. Chọn vị trí lắp đặt	23
	2. Gắn tấm kim loại treo tường.....	23
	3. Khoan lỗ tường kết nối ống đồng	24
	4. Chuẩn bị đường ống gas	25
	5. Kết nối ống thoát nước.....	26
	6. Kết nối dây tín hiệu	27
	7. Bọc ống và các dây cáp điện.....	28
	8. Lắp dàn lạnh lên tấm kim loại	29
10	Lắp đặt dàn nóng	30
	1. Chọn vị trí lắp đặt.....	30
	2. Lắp đầu co thoát nước	31
	3. Cố định chặt dàn nóng	31
	4. Kết nối các dây cáp điện nguồn và dây tín hiệu.....	33

11	Kết nối ống gas	34
	A. Chú ý chiều dài ống.....	34
	B. Hướng dẫn kết nối - Ống gas lạnh	34
	1. Cắt ống	34
	2. Gỡ bỏ các ba via	35
	3. Loe các đầu ống	35
	4. Kết nối các ống	35
12	Hút chân không	37
	1. Hướng dẫn hút chân không.....	37
	2. Chú ý thêm gas vào.....	38
13	Kiểm tra điện và kiểm rò rỉ gas	39
14	Kiểm tra chạy thử	40
15	Thông tin dịch vụ	42

Hướng dẫn sử dụng remote

Thông số kỹ thuật của bộ điều khiển từ xa.....	45
Hoạt động của các nút bấm	46
Các hiển thị trên màn hình LCD	50
Cách sử dụng các nút bấm	51
Hoạt động Tự động	51
Hoạt động Làm lạnh/Sưởi ấm/Quạt	51
Hoạt động Sấy khô	52
Chức năng cài đặt thời gian	52
Vị trí của bộ điều khiển từ xa.....	56

Các chú ý an toàn

1

Hãy đọc các chú ý an toàn trước khi lắp đặt

Việc lắp đặt không đúng do bỏ qua các hướng dẫn có thể dẫn đến các hư hỏng nghiêm trọng hay chấn thương. Các hư hỏng nghiêm trọng hoặc các chấn thương được phân loại như: CẢNH BÁO hoặc CHÚ Ý.



CẢNH BÁO

Biểu tượng này có nghĩa rằng việc bỏ qua các hướng dẫn có thể dẫn đến chết người hoặc các chấn thương nghiêm trọng.



CHÚ Ý

Biểu tượng này có nghĩa rằng việc bỏ qua các hướng dẫn có thể dẫn đến các chấn thương cho bạn hoặc hư hỏng máy điều hòa hoặc các tài sản khác.

CẢNH BÁO

Thiết bị này có thể được sử dụng với trẻ em trong độ tuổi từ 8 tuổi trở lên, người giảm khả năng thể chất; giác quan hoặc tâm thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được những mối nguy hiểm tham gia. Trẻ em không chơi đùa với thiết bị này. Làm sạch và bảo trì sử dụng sẽ không được thực hiện bởi trẻ em nếu không có giám sát (Yêu cầu tiêu chuẩn EN).

Thiết bị này không dành cho người sử dụng (kể cả trẻ em) mà có khả năng thể chất, cảm giác hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo rằng chúng không chơi với thiết bị (Yêu cầu tiêu chuẩn IEC).

CẢNH BÁO SỬ DỤNG SẢN PHẨM

- Nếu một tình huống bất thường phát sinh (như có mùi cháy), ngay lập tức tắt máy và rút phích cắm điện. Gọi cho đại lý bán hàng để được hướng dẫn để tránh bị điện giật hoặc cháy.
- **Không** được đút ngón tay, các thanh que hoặc các vật liệu khác vào cửa thổi khí hay cửa khí vào. Điều này có thể gây ra các chấn thương vì khi đó có thể quạt đang quay ở tốc độ cao.
- **Không** phun xịt các chất dễ cháy như thuốc xịt tóc, sơn mài hay các chất sơn gắn máy điều hòa. Điều này có thể gây ra cháy.
- **Không** hoạt động máy điều hòa ở nơi hoặc xung quanh có các chất khí gas dễ cháy. Các khí gas có thể hội tụ xung quanh máy điều hòa và gây ra nổ.
- **Không** hoạt động máy điều hòa ở trong phòng ẩm ướt (Như phòng tắm hay phòng giặt ủi v.v...) Điều này có thể gây ra điện giật và làm cho sản phẩm bị hư hỏng.
- **Không** để cơ thể của bạn tiếp xúc trực tiếp với khí lạnh của máy điều hòa trong một thời gian dài
- **Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị máy điều hòa không khí này. Trẻ em phải được giám sát mọi lúc mọi nơi**
- Nếu máy điều hòa không khí được sử dụng cùng với các lò đốt hoặc các thiết bị sưởi khác, hãy thông gió kỹ lưỡng phòng để tránh tình trạng thiếu oxy.
- Trong một số môi trường chức năng chuyên biệt, chẳng hạn như nhà bếp, phòng máy tính chủ, v.v., nên sử dụng các thiết bị điều hòa không khí được thiết kế đặc biệt, dành riêng.

CÁC CẢNH BÁO VỀ LÀM SẠCH VÀ BẢO TRÌ

- Tắt máy và rút ổ cắm điện trước khi lau chùi làm sạch. Các hỏng hóc có thể gây ra điện giật.
- **Không vệ sinh máy điều hòa với quá nhiều nước.**
- Không lau chùi vệ sinh máy điều hòa bằng các chất lau chùi làm sạch dễ cháy. Các chất làm sạch lau chùi dễ cháy có thể gây ra cháy.

CHÚ Ý

- Tắt máy điều hòa và rút ổ cắm điện nếu bạn không sử dụng máy trong thời gian dài.
- Tắt máy và rút ổ cắm điện khi có các cơn bão.
- Phải đảm bảo rằng nước ngưng tụ được thoát ra ngoài thuận lợi.
- Không hoạt động máy điều hòa khi tay bị ẩm ướt. Điều này có thể gây ra điện giật.
- Không sử dụng thiết bị cho các mục đích khác ngoài mục đích sử dụng của nó.
- **Không treo lên hoặc đặt các vật nặng lên trên dàn nóng.**
- Không để máy điều hòa hoạt động trong một thời gian dài khi cửa chính hay các cửa sổ đang mở, hay nếu độ ẩm quá cao.

CẢNH BÁO ĐI DÂY ĐIỆN

- Chỉ sử dụng các dây điện được xác nhận. Nếu các dây điện bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc các đại lý được chứng nhận
Phải làm sạch các đầu cắm điện. Gỡ bỏ những bụi bẩn hay các bụi bẩn dơ bám trên hoặc xung quanh phích cắm. Phích cắm dơ có thể gây ra cháy hoặc điện giật.
- **Không** rút phích cắm điện bằng cách kéo dây. Giữ chặt đầu phích cắm và rút ra khỏi ổ cắm. Nắm dây kéo có thể gây hư hỏng dây, Như thế cũng có thể gây ra cháy hoặc điện giật.
- **Không sửa đổi độ dài của dây nguồn hoặc sử dụng dây nối để cấp nguồn cho thiết bị.**
- **Không dùng chung ổ cắm điện với các thiết bị khác. Nguồn điện không đúng hoặc không đủ có thể gây cháy hoặc điện giật.**
- Máy điều hòa phải được nối đất đúng cách tại thời điểm lắp đặt hoặc nếu không sẽ xảy ra điện giật.
- Đối với tất cả công việc đi dây điện, hãy tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn, quy định về hệ thống dây điện của địa phương và quốc gia và cuốn hướng dẫn lắp đặt. Kết nối dây cáp điện chặt, và kẹp chúng một cách an toàn để ngăn chặn các lực từ bên ngoài làm hỏng thiết bị đầu nối. Các kết nối điện không đúng cách có thể bị quá nóng và gây cháy, và cũng có thể gây điện giật.
Tất cả các kết nối điện phải được thực hiện theo bảng sơ đồ mạch điện được phân loại dán trên các dàn lạnh trong nhà và dàn nóng ngoài trời. Tất cả các hệ thống dây điện phải được bố trí đúng cách để đảm bảo rằng nắp đậy bo mạch điều khiển có thể đóng kín đúng cách. Nếu không được đóng đúng cách, nó có thể dẫn đến bị ăn mòn và gây ra kết nối điểm bị nóng lên, bắt lửa, hoặc điện giật.
- Nếu kết nối nguồn với dây cố định, thiết bị ngắt kết nối tất cả cực có ít nhất 3mm trong tất cả các cực, và có dòng rò có thể vượt quá 10mA, thiết bị dòng điện dư (RCD) có dòng điện hoạt động dư định mức không vượt quá 30mA, và ngắt kết nối phải được kết hợp trong dây cố định phù hợp với các quy tắc đấu dây.

CHÚ Ý CÁC THÔNG SỐ CẦU CHÌ

Bo mạch của máy điều hòa không khí (PCB) được thiết kế với cầu chì để bảo vệ quá dòng. Các đặc điểm của cầu chì được in trên bảng mạch, chẳng hạn như:

Dàn lạnh: T3.15AL/250VAC, T5AL/250VAC, T3.15A/250VAC, T5A/250VAC, v.v...

Dàn nóng: T20A/250VAC(≤ 18000 Btu/h), T30A/250VAC(> 18000 Btu/h)

CHÚ Ý: Đối với các thiết bị có chất làm lạnh R32 chỉ có thể sử dụng cầu chì gồm chống nổ.

CẢNH BÁO LẮP ĐẶT SẢN PHẨM

1. Việc lắp đặt phải được thực hiện bởi các nhân viên đại lý ủy quyền hoặc các nhân viên chuyên nghiệp. Việc lắp đặt không đúng có thể gây ra rò rỉ gas, điện giật hoặc cháy nổ.
2. Việc lắp đặt phải được thực hiện theo sách hướng dẫn. Lắp đặt không đúng có thể dẫn đến rò rỉ nước, điện giật, hoặc cháy nổ. (Khu vực Bắc Mỹ phải được thực hiện theo các yêu cầu của NEC và CEC và chỉ bởi nhân viên được ủy quyền).
3. Liên hệ với nhân viên kỹ thuật dịch vụ được ủy quyền để sửa chữa và bảo trì thiết bị này. Thiết bị này phải được lắp đặt theo các quy định về hệ thống dây điện quốc gia.
4. Chỉ sử dụng các phụ kiện thiết bị được kèm theo để lắp đặt. Việc sử dụng các thiết bị phụ kiện không đúng chuẩn sẽ gây ra rò rỉ nước, điện giật, cháy nổ và có thể làm hư hỏng máy điều hòa.
5. Lắp đặt máy ở nơi chắc chắn và chịu được cân nặng của máy. Nếu chọn vị trí không chịu được cân nặng của máy hoặc việc lắp đặt không thực hiện đúng có thể làm rơi máy hoặc gây ra các chấn thương và các hư hỏng.
6. Lắp đặt đường ống thoát nước theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn này. Việc thoát nước không đúng cách có thể gây hư hại cho nhà và tài sản của quý vị.
7. Đối với các thiết bị có sủi điện trở phụ, không lắp đặt thiết bị trong phạm vi 1 mét (3 feet) với bất kỳ vật liệu dễ cháy nào.
8. **Không lắp đặt thiết bị ở nơi có thể bị rò rỉ khí dễ cháy. Nếu khí dễ cháy tích tụ xung quanh thiết bị, nó có thể gây cháy.**
9. Không bật nguồn cho đến khi tất cả công việc đã được hoàn thành.
10. Khi di chuyển hoặc di dời máy điều hòa, hãy tham khảo kỹ thuật viên dịch vụ có kinh nghiệm để ngắt kết nối và lắp đặt lại thiết bị.
11. Làm thế nào để lắp đặt thiết bị của nó, xin vui lòng đọc thông tin để biết chi tiết trong "Lắp đặt dàn lạnh" và "Lắp đặt dàn nóng".

CÁC CHÚ Ý VỀ LOẠI GAS CÓ CHỨA CHẤT FLO

1. Máy điều hòa nhiệt độ này dùng loại gas có chứa chất Flo. Các thông tin cụ thể và lượng gas này, vui lòng đọc các nhãn dán trên máy hoặc "SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG-TỜ GIẤY THÔNG TIN SẢN PHẨM KÈM THEO" đóng gói chung với dàn nóng. (Chỉ đối với các sản phẩm dành cho liên minh Châu Âu).
2. Việc lắp đặt, bảo trì hay bảo dưỡng định kỳ phải được thực hiện bởi nhân viên chuyên nghiệp có chứng chỉ hành nghề.
3. Việc tháo bỏ hay tái chế sản phẩm phải được thực hiện bởi các nhân viên kỹ thuật có chứng nhận.
4. Đối với thiết bị có chứa khí gây hiệu ứng nhà kính flo với số lượng 5 tấn CO₂ tương đương trở lên, nhưng dưới 50 tấn CO₂ tương đương. Nếu hệ thống có lắp đặt thiết bị phát hiện rò rỉ gas lạnh, nó phải được kiểm tra rò rỉ ít nhất sau mỗi 24 tháng.
5. Khi thiết bị được kiểm tra xem có bị rò rỉ hay không, việc lưu giữ hồ sơ thích hợp của tất cả các kiểm tra được khuyến khích lưu giữ cẩn thận.

Lưu ý khi sử dụng chất làm lạnh R32

1. Cài đặt (Không gian)
 - Việc lắp đặt đường ống phải được giữ ở mức tối thiểu.
 - Đường ống đó sẽ được bảo vệ khỏi hư hại vật lý.
 - Tuân thủ các quy định về khí đốt quốc gia.
 - Các kết nối cơ học đó có thể truy cập được cho mục đích bảo trì.

- Trong trường hợp yêu cầu thông gió cơ học, phải thông thoáng các lỗ thông gió.
- Khi xử lý sản phẩm được cũ, phải dựa trên các quy định quốc gia, được xử lý đúng cách.

2. Dịch vụ

- Bất kỳ người nào tham gia làm việc hoặc tác động vào hệ thống làm lạnh phải có chứng nhận hợp lệ có hiệu lực từ cơ quan thẩm định được công nhận, cho phép thẩm quyền xử lý chất làm lạnh an toàn theo thông số đánh giá được công nhận.
- Dịch vụ chỉ được thực hiện theo khuyến cáo của nhà sản xuất thiết bị. Việc bảo dưỡng và sửa chữa đòi hỏi sự trợ giúp của các nhân viên có tay nghề cao, phải được thực hiện dưới sự giám sát của người có thẩm quyền trong việc sử dụng các chất làm lạnh dễ cháy.

- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có thể bị rò rỉ khí dễ cháy. Nếu khí dễ cháy tích tụ xung quanh thiết bị, nó có thể gây cháy.
- Không sử dụng các công cụ hay vật gì để đẩy nhanh quá trình rã đông hoặc để làm vệ sinh sạch, trừ các quy trình được nhà sản xuất khuyến nghị.
- Thiết bị phải được lưu trữ trong phòng mà không cần có nguồn đánh lửa liên tục (ví dụ: ngọn đèn trần, hệ thống đường ống khí hoặc lò sưởi điện hoạt động)
- Không đâm xuyên hoặc đốt.
- Lưu ý rằng chất làm lạnh có thể không có mùi hôi. Hãy cẩn thận không để các chất bên ngoài như (dầu, nước, vv) đi vào đường ống. Ngoài ra, khi lưu trữ đường ống, cần phải bọc cẩn thận bằng cách quấn băng keo .v.v. Đối với dàn lạnh, chỉ sử dụng đầu nối chuyên dụng cho loại gas R32 khi kết nối dàn lạnh và đường ống nối (khi kết nối trong nhà). Sử dụng đường ống, đai ốc loe khác ngoài quy định, có thể gây ra trục trặc cho máy điều hòa, gây đường ống nổ hoặc chấn thương do áp suất bên trong cao của chu kỳ làm lạnh gây ra.

CẢNH BÁO






Thiết bị phải được lưu trữ trong một khu vực được bố trí tốt, nơi mà diện tích phòng tương ứng với khu vực phòng như khi để vận hành.

Đối với các loại model gas R32:

Thiết bị phải được lắp đặt, vận hành và bảo quản trong phòng có diện tích sàn lớn hơn 4m².

Thiết bị sẽ không được lắp đặt trong không gian quá kín chật chội, nếu không gian đó nhỏ hơn 4m².

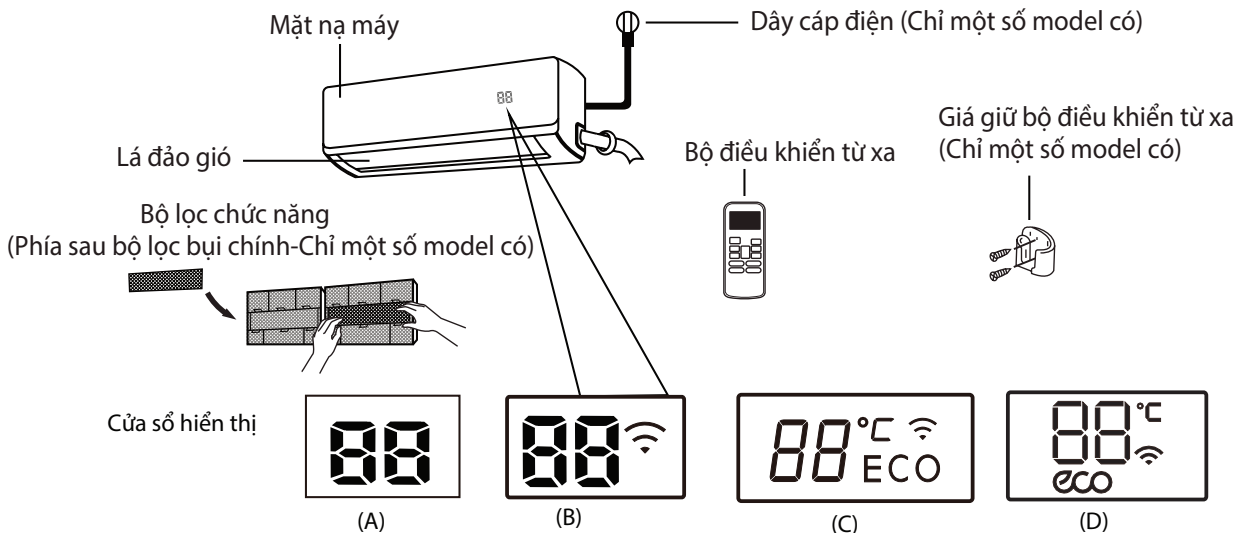
Giải thích các biểu tượng hiển thị trên dàn lạnh hoặc dàn nóng:

	CẢNH BÁO	Biểu tượng này cho thấy thiết bị này có sử dụng chất làm lạnh dễ cháy. Nếu chất làm lạnh bị rò rỉ và tiếp xúc với nguồn tia lửa bên ngoài, sẽ có nguy cơ xảy ra cháy.
	CHÚ Ý	Biểu tượng này cho thấy phải đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng trước khi hoạt động máy.
	CHÚ Ý	Biểu tượng này cho thấy nhân viên dịch vụ trước khi sử dụng hay lắp đặt thiết bị này nên tham khảo theo cuốn sách hướng dẫn để lắp đặt trước.
	CHÚ Ý	
	CHÚ Ý	Biểu tượng này cho thấy có sẵn các thông tin trong cuốn sách hướng dẫn lắp đặt hoặc sách hướng dẫn sử dụng.

Các chức năng và thông số kỹ thuật của máy

2

Hiển thị trên dàn lạnh (Kiểu hiển thị của dòng AB)



"**ECO**" Khi chức năng ECO được kích hoạt (chỉ một số model có).

"**°C**" Đèn sáng có màu khác nhau tùy theo chế độ hoạt động (Chỉ một số model có)
 Ở chế độ LÀM LẠNH và SẤY KHÔ, nó hiển thị như màu sắc mát mẻ.
 Ở chế độ SƯỞI ẤM, nó hiển thị như màu sắc ấm áp.

"**WiFi**" Khi chức năng Wifi được kích hoạt (Chỉ một số model có).

"**88**" Hiển thị nhiệt độ, chức năng hoạt động và các mã lỗi:

"**01**" Xuất hiện khoảng sau 3s khi:

- Chức năng TIMER ON được cài đặt.
- Chức năng FRESH, SWING, TURBO, SILENCE hoặc SOLAR PV ECO được bật.

"**0F**" Xuất hiện khoảng sau 3s khi:

- Chức năng TIMER OFF được cài đặt.
- Chức năng FRESH, SWING, TURBO, SILENCE hoặc SOLAR PV ECO tắt đi.

"**cF**" Khi chức năng chống khí lạnh được bật lên.

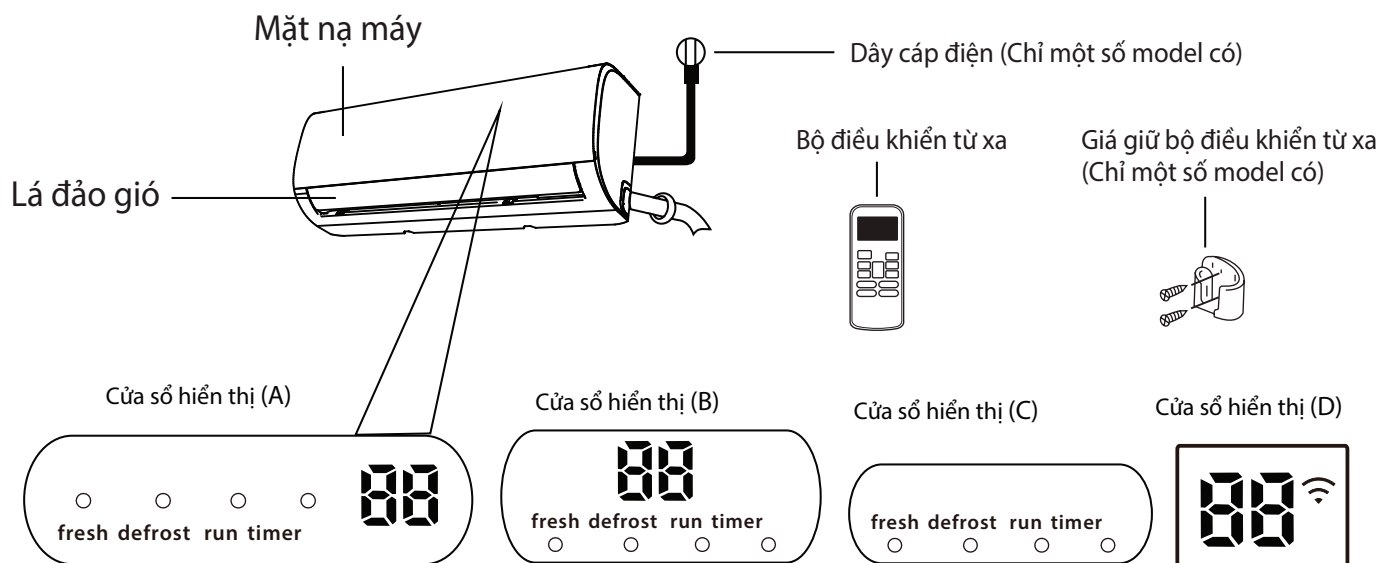
"**dF**" Khi bật chức năng xả băng (Đối với máy làm lạnh & sưởi ấm).

"**5C**" Khi máy thực hiện chức năng tự làm sạch.

"**FP**" Khi chức năng sưởi ấm 8° C được bật.

Ý nghĩa của các mã hiển thị

Hiển thị trên dàn lạnh (Kiểu hiển thị của dòng AF)



" **fresh** " Khi chức năng Fresh được kích hoạt (Chỉ một số model có).

" **defrost** " Khi chức năng xả băng được kích hoạt.

" **run** " Khi máy đang hoạt động.

" **timer** " Khi TIMER được cài đặt.

" **88** " Không có đối với tất cả các máy.

Khi chức năng ECO được kích hoạt (Chỉ một số model có), hiển thị '88' sẽ sáng dần theo từng chữ một: E -- C -- 0 -- cài đặt nhiệt độ -- E trong khoảng 1s.

Đối với các model khác, máy sẽ hiển thị nhiệt độ cài đặt của bạn.

Ở chế độ Quạt và Sấy khô, máy sẽ hiển thị nhiệt độ phòng.

Khi có báo lỗi, nó sẽ hiển thị mã lỗi.

" **0n** " Xuất hiện khoảng sau 3s khi:

- Chức năng TIMER ON được cài đặt.
- Chức năng FRESH, SWING, TURBO, SILENCE được bật.

" **0F** " Xuất hiện khoảng sau 3s khi:

- Chức năng TIMER OFF được cài đặt.
- Chức năng FRESH, SWING, TURBO, SILENCE tắt đi.

" **cF** " Khi chức năng chống khí lạnh được bật lên.

" **dF** " Khi bật chức năng xả băng.

" **5C** " Khi máy thực hiện chức năng tự làm sạch (Chỉ một số model có).

" **FP** " Khi chức năng sưởi ấm 8° C được bật (Chỉ một số model có).

" **WiFi** " Khi chức năng Wifi được kích hoạt (Chỉ một số model có).

Ý nghĩa của các mã hiển thị

CHÚ Ý: Các loại máy khác nhau có mặt nạ máy và cửa sổ hiển thị khác nhau. Không phải các mô tả trên đây đều cho sẵn trong máy điều hòa mà bạn mua. Vui lòng kiểm tra cửa sổ hiển thị của máy mà bạn mua.

Các hướng dẫn trong cuốn sách này chỉ nhằm mục đích diễn giải. Hình dạng thực tế dàn lạnh mà bạn mua có thể hơi khác. Vui lòng lấy hình ảnh thực tế làm chuẩn.

Các chức năng khác

- **Tự động-Khởi động (Chỉ một số model có)**
Khi máy bị cúp điện, nó sẽ tự động khởi động lại với các cài đặt trước đó khi có nguồn điện lại.
- **Chống-Nấm mốc (Chỉ có đối với một số model)**
Khi tắt máy ở các chế độ LÀM LẠNH, TỰ ĐỘNG (LÀM LẠNH), hoặc SẤY KHÔ, máy sẽ vẫn tiếp tục hoạt động ở dòng điện rất thấp để thổi khô nước ngưng và để ngăn ngừa nấm mốc phát triển.
- **Điều khiển Wi-Fi (Chỉ có đối với một số model)**
Chức năng điều khiển Wi-Fi cho phép bạn có thể điều khiển máy điều hòa của bạn bằng cách sử dụng điện thoại di động và thiết bị kết nối Wi-Fi

Đối với thiết bị phụ kiện USB kèm theo, việc thay thế bảo trì phải mang tới các chỗ chuyên nghiệp sửa chữa.

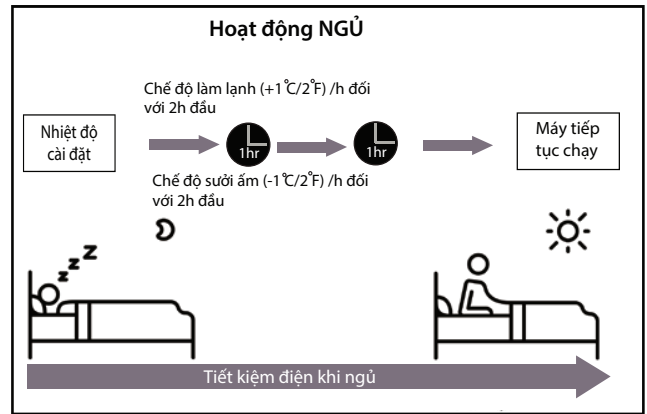
- **Chức năng ghi nhớ góc quay (Chỉ có đối với một số model)**
Khi bật máy điều hòa không khí của bạn, lá đảo gió sẽ tự động thực hiện lại góc đảo gió cũ trước đó.
- **Chế độ dò rò rỉ gas lạnh (Chỉ có đối với một số model)**
Dàn lạnh sẽ tự động hiển thị "EC" khi nó thực hiện dò tìm rò rỉ gas lạnh.

• Hoạt động ngủ SLEEP

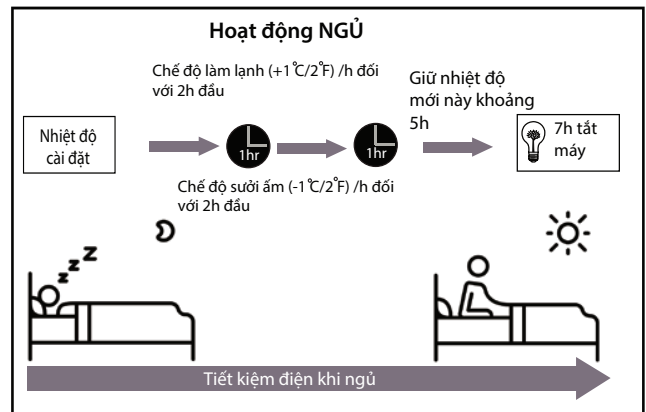
Chức năng SLEEP được sử dụng để giảm sử dụng điện khi bạn đi ngủ (và không cần thiết lập nhiệt độ để có môi trường thoải mái). Chức năng này chỉ có thể được kích hoạt bằng bộ điều khiển từ xa. Và chức năng SLEEP không có ở chế độ QUẠT và SẤY KHÔ.

Nhấn nút SLEEP khi bạn đã sẵn sàng đi ngủ. Khi ở chế độ LÀM LẠNH, máy sẽ tăng nhiệt độ lên 1°C (2°F) sau khi 1 giờ, và sẽ tăng thêm 1°C (2°F) sau 1 giờ nữa. Khi ở chế độ SƯỞI ẤM, máy sẽ giảm nhiệt độ xuống 1°C (2°F) sau khi 1 giờ, và sẽ giảm xuống thêm 1°C (2°F) sau 1 giờ nữa.

Đối với một số máy điều hòa, máy sẽ dừng chức năng ngủ sau 8h và hệ thống sẽ chạy với cài đặt cuối cùng.



Đối với một số máy điều hòa, máy sẽ tắt sau 7h



Cài đặt góc khí thổi

• Cài đặt góc thổi khí dọc đứng

Khi bật máy điều hòa, sử dụng nút SWING/DIRECT để cài đặt hướng gió thổi (góc thổi khí dọc đứng) của dòng khí thổi.

1. Nhấn nút SWING/DIRECT một lần để kích hoạt thanh đảo. Mỗi lần bạn nhấn nút, nó sẽ điều chỉnh thanh đảo gió 6°, Nhấn nút này đến khi hướng gió thổi mà bạn muốn hướng tới thích hợp.
2. Để cho thanh lá đảo điều chỉnh gió thổi lên và xuống liên tục, nhấn và giữ nút SWING/DIRECT khoảng chừng 3s. Nhấn thêm lần nữa sẽ tắt chức năng tự động này.

• Cài đặt góc thổi ngang của dòng khí thổi

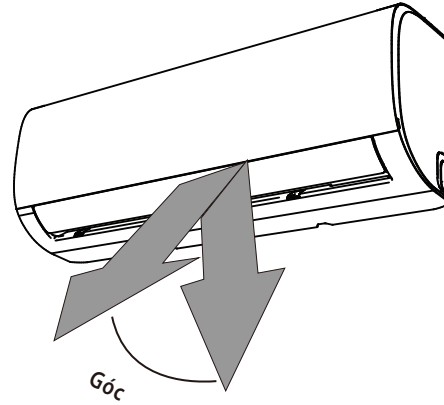
Cài đặt góc thổi ngang của dòng khí thổi phải được cài đặt bằng tay. Giữ chặt que đảo gió (Xem H.B) và điều chỉnh bằng tay theo hướng gió bạn muốn. Một số model, góc thổi khí ngang của dòng khí thổi được cài đặt bằng bộ điều khiển từ xa. Vui lòng tham khảo thêm cuốn sách hướng dẫn sử dụng bộ điều khiển từ xa.

CHÚ Ý GÓC CỦA LÁ ĐẢO GIÓ

Khi sử dụng chế độ LÀM LẠNH và LÀM KHÔ, không cài đặt thanh đảo gió ở góc quá đứng trong một thời gian dài. Điều này có thể gây ra nước ngưng trên lá đảo gió, nước sẽ rơi xuống nền nhà hoặc các đồ nội thất. (Xem H.A)

Khi sử dụng chế độ LÀM LẠNH và SỬI ẤM, cài đặt lá đảo gió ở góc quá đứng có thể làm giảm hiệu quả của máy vì hạn chế dòng khí thổi ra.

Không di chuyển lá đảo gió bằng tay. Thế này có thể làm cho lá đảo gió trở nên không đồng bộ. Nếu điều này xảy ra, tắt máy điều hòa đi và rút ổ cắm khoảng vài giây, sau đó khởi động lại máy điều hòa. Như thế sẽ cài đặt lại góc lá đảo.

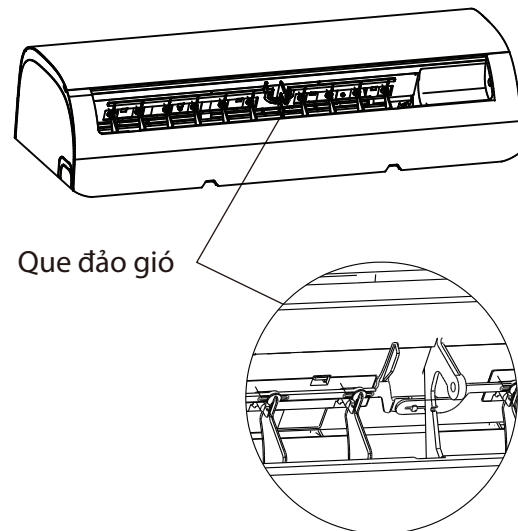


! Chú ý: Không để thanh lá đảo ở góc quá đứng trong một thời gian dài. Điều này có thể gây ra nước ngưng rơi xuống các đồ nội thất.

H. A

! CHÚ Ý

Không đưa ngón tay vào trong hoặc gần bên cửa thổi hay cửa hút của máy. Quạt ở tốc độ cao bên trong máy có thể gây ra các chấn thương.



H. B

Nhiệt độ hoạt động

Khi máy điều hòa của bạn được sử dụng ngoài dãy nhiệt độ này, chức năng bảo vệ sẽ được kích hoạt và làm cho máy điều hòa hiệu quả sẽ kém hơn.

Loại phân thể hai cực biến tần

	Chế độ LÀM LẠNH	Chế độ SƯỞI ẤM	Chế độ SẤY KHÔ
Nhiệt độ phòng	17°C - 32°C (63°F - 90°F)	0°C - 30°C (32°F - 86°F)	10°C - 32°C (50°F - 90°F)
Nhiệt độ bên ngoài	0°C - 50°C (32°F - 122°F)	-15°C - 30°C (5°F - 86°F)	0°C - 50°C (32°F - 122°F)
	-15°C - 50°C (5°F - 122°F) (Đối với các dòng model có hệ thống nhiệt độ làm lạnh thấp)		
	0°C - 52°C (32°F - 126°F) (Đối với các dòng model khu vực nhiệt đới đặc biệt)		0°C - 52°C (32°F - 126°F) (Đối với các dòng model khu vực nhiệt đới đặc biệt)

ĐỐI VỚI CÁC MÁY CÓ THÊM BỘ GIA NHIỆT BẰNG ĐIỆN
 Khi nhiệt độ bên ngoài thấp hơn 0°C (32°F), chúng tôi khuyên bạn hãy cắm ổ cắm bộ gia nhiệt liên tục mọi lúc để đảm bảo máy hoạt động được liên tục trơn tru.

Loại tần số cố định

	Chế độ LÀM LẠNH	Chế độ SƯỞI ẤM	Chế độ SẤY KHÔ
Nhiệt độ Phòng	17°C-32°C (63°F-90°F)	0°C-30°C (32°F-86°F)	10°C-32°C (50°F-90°F)
Nhiệt độ bên ngoài	18°C-43°C (64°F-109°F)	-7°C-24°C (19°F-75°F)	11°C-43°C (52°F-109°F)
	-7°C-43°C (19°F-109°F) (Đối với các dòng model có hệ thống nhiệt độ làm lạnh thấp)		18°C-43°C (64°F-109°F)
	18°C-52°C (64°F-126°F) (Đối với các dòng model khu vực nhiệt đới đặc biệt)		18°C-52°C (64°F-126°F) (Đối với các dòng model khu vực nhiệt đới đặc biệt)

LƯU Ý: Độ ẩm tương đối phòng dưới 80%. Nếu điều hòa không khí hoạt động trong phòng vượt quá con số này, bề mặt của điều hòa không khí có thể có sự ngưng tụ đọng sương. Vui lòng cài đặt luồng gió thổi thẳng đứng đến góc tối đa của nó (theo chiều dọc sàn) và đặt quạt ở chế độ HIGH.

Để hiệu suất tối ưu hơn cho máy của bạn, hãy làm như sau:

- Giữ các cửa chính và cửa sổ đóng kín.
- Hạn chế hao điện bằng cách sử dụng chức năng CÀI ĐẶT THỜI GIAN BẬT và CÀI ĐẶT THỜI GIAN TẮT.
- Không che chắn các dòng khí hút vào và các dòng khí thổi ra.
- Thường xuyên kiểm tra và vệ sinh bộ lọc khí.

Hoạt động bằng tay (Không sử dụng bộ điều khiển từ xa)

3

Cách sử dụng máy điều hòa của bạn khi không có bộ điều khiển từ xa

Trong trường hợp mà bộ điều khiển từ xa bị lỗi không hoạt động, máy điều hòa của bạn có thể hoạt động bằng tay với nút MANUAL CONTROL trên dàn lạnh. Lưu ý rằng hoạt động bằng tay không phải là một giải pháp lâu dài, và hoạt động máy điều hòa bằng bộ điều khiển từ xa được khuyến khích sử dụng.

TRƯỚC KHI HOẠT ĐỘNG BẰNG TAY

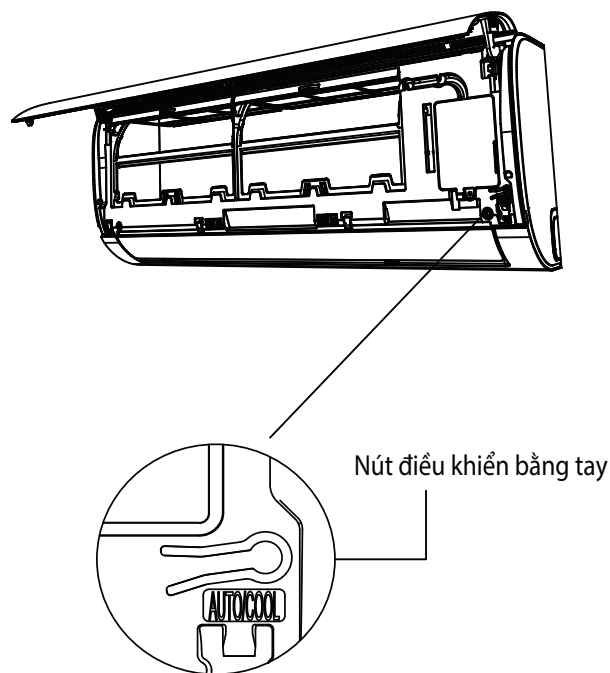
Bạn phải tắt máy trước khi hoạt động bằng tay.

Để hoạt động máy điều hòa của bạn bằng tay:

1. Mở mặt nạ của dàn lạnh lên.
2. Vị trí của nút **HOẠT ĐỘNG BẰNG TAY** nằm bên phía tay phải của máy.
3. Nhấn nút **HOẠT ĐỘNG BẰNG TAY** một lần để kích hoạt chế độ **TỰ ĐỘNG CƯỜNG BỨC**.
4. Nhấn nút **HOẠT ĐỘNG BẰNG TAY** lần nữa để kích hoạt chế độ **LÀM LẠNH CƯỜNG BỨC**.
5. Nhấn nút **HOẠT ĐỘNG BẰNG TAY** lần thứ ba để tắt máy điều hòa.
6. Đóng mặt nạ máy lại.

! CHÚ Ý

Nút điều khiển bằng tay chỉ có mục đích dùng để kiểm tra máy và các trường hợp hoạt động cấp bách. Vui lòng không sử dụng nút bấm này trừ khi bộ điều khiển từ xa bị mất và nó thật sự rất cần thiết. Để khôi phục lại các hoạt động bình thường, hãy sử dụng bộ điều khiển từ xa để kích hoạt mở máy lên.



Chăm sóc và bảo dưỡng

4

Vệ sinh dàn lạnh của bạn

⚠ TRƯỚC KHI VỆ SINH VÀ BẢO DƯỠNG

PHẢI LUÔN LUÔN TẮT MÁY ĐIỀU HÒA VÀ NGẮT CÁC KẾT NỐI ĐIỆN TRƯỚC KHI VỆ SINH HOẶC BẢO DƯỠNG.

⚠ CHÚ Ý

Chỉ sử dụng vải mềm, khô để lau chùi vệ sinh máy. Nếu máy bị quá dơ, bạn có thể dùng vải nhúng nước ấm để lau chùi vệ sinh máy.

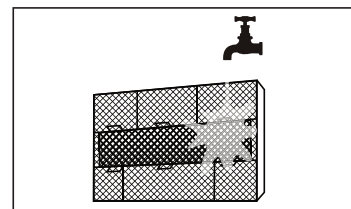
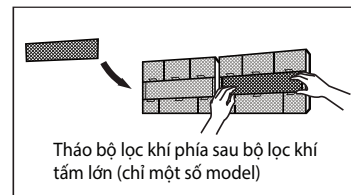
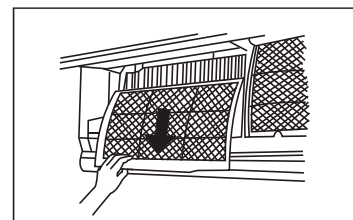
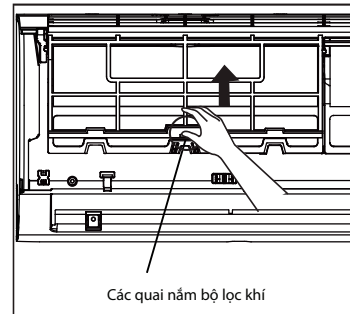
- Không dùng các hóa chất hoặc hay các loại vải có xử lý hóa chất để vệ sinh máy
- Không sử dụng chất benzene, chất pha loãng sơn, bột đánh bóng hoặc các dung môi hòa tan khác để lau chùi máy. Chúng có thể gây biến dạng hay nứt bề mặt của máy.
- Không dùng nước nóng hơn 40°C (104°F) để vệ sinh lau mặt nạ máy. Điều này có thể gây ra biến dạng mặt nạ hoặc trở nên biến màu.

Vệ sinh bộ lọc khí của bạn

Không khí bị tắc nghẽn có thể làm giảm hiệu quả làm lạnh đối với máy điều hòa của bạn, và có thể không tốt cho sức khỏe của bạn. Phải đảm bảo vệ sinh bộ lọc khí cứ mỗi hai tuần.

1. Nghiêng nhấc mặt nạ của dàn lạnh lên.
2. Cầm tai quai nắm bộ lọc khí đẩy nhẹ lên, sau đó kéo nó hướng về phía bạn.
3. Bây giờ kéo xuống để rút bộ lọc khí ra
4. Nếu bộ lọc khí có một lớp bộ lọc khí khác nhỏ, hãy tháo ra từ bộ lọc khí nhỏ ra khỏi bộ lọc khí lớn.
Vệ sinh bộ lọc khí nhỏ bằng hút chân không bằng tay.
5. Vệ sinh bộ lọc khí lớn bằng nước ấm, nước xà phòng. Phải đảm bảo dùng chất tẩy rửa loại nhẹ.

6. Rửa sạch bộ lọc khí bằng nước sạch, sau đó lắc mạnh để làm khô nước.
7. Thổi khô nó bằng hơi lạnh, để chỗ khô và có thể làm khô bằng cách đem phơi nắng.
8. Khi đã khô, lắp lắp bộ lọc khí nhỏ lên tấm bộ lọc khí lớn rồi lắp trở lại dàn lạnh.
9. Đóng mặt nạ của dàn lạnh lại.



⚠ CHÚ Ý

Không tiếp xúc với bộ lọc khí (Plasma) Sau khoảng 10 phút khi tắt máy.

! CHÚ Ý

- Trước khi thay bộ lọc khí và vệ sinh, phải tắt máy và ngắt các kết nối điện.
- Khi tháo bộ lọc khí, không chạm vào các lá nhôm của máy. Các cạnh sắc nhọn có thể cắt tay bạn.
- Không dùng nước để vệ sinh bên trong dàn lạnh. Như thế sẽ làm hỏng các cách điện và gây ra điện giật.
- Không phơi trực tiếp bộ lọc khí với ánh nắng mặt trời. Như thế có thể làm bộ lọc khí bị co rút lại.

Nhắc nhở vệ sinh bộ lọc khí (Tùy chọn)

Nhắc nhở vệ sinh bộ lọc khí

Sau 240 giờ sử dụng, bảng hiển thị trên dàn lạnh sẽ chớp nháy "CL", điều này có nghĩa là nhắc nhở việc vệ sinh bộ lọc khí. Sau khoảng 15 giây, máy sẽ chuyển về các hiển thị ban đầu.

Để cài đặt lại nhắc nhở, nhấn nút LED trên bộ điều khiển từ xa 4 lần, hoặc nhấn nút MANUAL CONTROL 3 lần. Nếu bạn không cài đặt lại nhắc nhở, Hiển thị "CL" sẽ chớp nháy lại khi bạn bật lại máy điều hòa.

Nhắc nhở thay thế bộ lọc khí

Sau 2880 giờ sử dụng, bảng hiển thị trên dàn lạnh sẽ chớp nháy "nF", điều này có nghĩa là nhắc nhở việc thay thế bộ lọc khí. Sau khoảng 15 giây, máy sẽ chuyển về các hiển thị ban đầu.

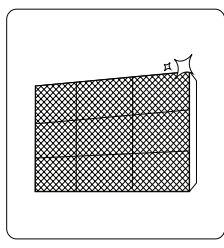
Để cài đặt lại nhắc nhở, nhấn nút LED trên bộ điều khiển từ xa 4 lần, hoặc nhấn nút MANUAL CONTROL 3 lần. Nếu bạn không cài đặt lại nhắc nhở, Hiển thị "nF" sẽ chớp nháy lại khi bạn bật lại máy điều hòa.

! CHÚ Ý

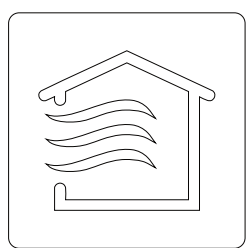
- Việc bảo dưỡng và vệ sinh máy điều hòa nên được thực hiện bởi các nhân viên chuyên nghiệp hoặc nhân viên của các trung tâm dịch vụ.
- Việc sửa chữa máy điều hòa nên được thực hiện bởi các nhân viên chuyên nghiệp hoặc nhân viên của các trung tâm dịch vụ.

Bảo dưỡng- Thời gian dài không sử dụng

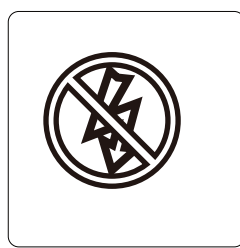
Nếu bạn có kế hoạch không sử dụng máy điều hòa trong một thời gian dài, hãy làm như sau:



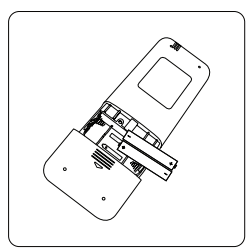
Vệ sinh tất cả các bộ lọc khí



Bật chế độ quạt thổi đến khi khô hoàn toàn máy



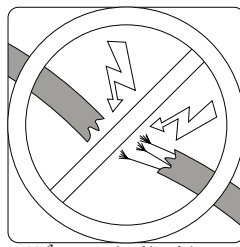
Tắt máy và ngắt các kết nối điện



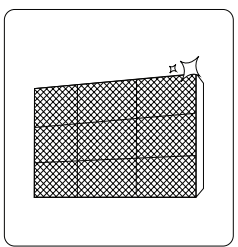
Tháo Pin ra khỏi bộ điều khiển từ xa

Bảo dưỡng – Kiểm tra trước mùa sử dụng

Sau một thời gian dài không sử dụng hoặc trước khi sử dụng thường xuyên, hãy làm như sau:



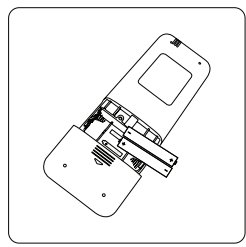
Kiểm tra các dây điện có hư hỏng không



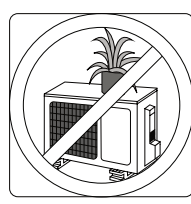
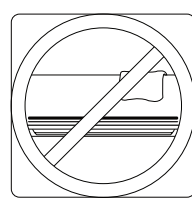
Vệ sinh các bộ lọc khí



Kiểm tra các rò rỉ



Thay Pin bộ điều khiển từ xa



Phải đảm bảo không có các vật chắn tất cả các dòng khí đi vào và thổi ra.

CÁC SỰ CỐ LỖI

4

! Các chú ý an toàn

Nếu có bất kỳ các điều kiện sau xảy ra, tắt máy điều hòa của bạn ngay!

- Dây điện bị hư hỏng hoặc nóng bất thường
- Bạn ngửi thấy có mùi khét
- Máy có âm thanh lớn và bất thường
- Cầu chì bị đứt hoặc công tắc mạch bị ngắt liên tục
- Nước hoặc các vật khác rơi vào bên trong hay bên ngoài trên máy

KHÔNG TỰ SỬA CHỮA NHỮNG LỖI NÀY! HÃY LIÊN HỆ VỚI CÁC TRUNG TÂM PHỤC VỤ NGAY!

Các báo lỗi thông thường

Các vấn đề dưới đây không phải là sự cố và trong một số trường hợp không cần sửa chữa.

Báo lỗi	Nguyên nhân có thể
Máy không khởi động khi nhấn nút ON/OFF	Máy có chức năng bảo vệ trong 3 phút để ngăn ngừa quá tải. Máy không khởi động lại trong vòng 3 phút sau khi tắt máy.
Máy chuyển đổi từ chế độ LÀM LẠNH/SUỐI ẤM sang chế độ QUẠT	Máy có thể thay đổi các cài đặt để ngăn ngừa các đóng băng hình thành trên máy. Mỗi khi nhiệt độ tăng lên, máy sẽ bắt đầu hoạt động trở lại các chế độ lựa chọn trước đó.
	Khi đạt tới nhiệt độ cài đặt, ở thời điểm máy nén ngừng. Máy sẽ tiếp tục hoạt động đến khi nhiệt độ lên xuống lại
Dàn lạnh phun sương trắng	Ở vùng có độ ẩm cao, gây ra sự khác nhau lớn giữa nhiệt độ không khí trong phòng và máy điều hòa có thể thổi ra sương trắng.
Cả dàn lạnh và dàn nóng đều thổi sương trắng	Khi máy hoạt động lại ở chế độ SUỐI ẤM sau khi xả băng, sương trắng có thể được thổi ra để do quá trình của chu trình xả đá tạo nên độ ẩm.

Báo lỗi	Nguyên nhân có thể
Dàn lạnh có tiếng ồn	Có âm thanh luồng không khí phát ra khi lá đảo gió quay lại vị trí cũ
	Có tiếng kêu rít rít được phát ra sau khi chạy ở chế độ SỬỞI ẤM do sự dẫn nở hay co của các bộ phận nhựa của máy
Cả dàn nóng và dàn lạnh đều có tiếng ồn	Có âm thanh rít nhỏ trong quá trình hoạt động: Điều này là bình thường vì đó là âm thanh của tiếng gas lạnh chạy trong hệ thống ống kết nối giữa dàn nóng và dàn lạnh
	Có tiếng âm thanh rít nhỏ khi hệ thống bắt đầu hoạt động, khi vừa ngưng chạy, hoặc đang xả băng: Tiếng ồn này là bình thường và được gây ra do gas lạnh bị ngưng lại hoặc đang chuyển đổi hướng chạy.
	Có tiếng kêu rít rít: Do có sự dẫn nở cũng như co lại của các bộ phận nhựa và kim loại gây ra khi chuyển đổi chế độ hoạt động.
Dàn nóng có tiếng ồn	Máy sẽ tạo ra các âm thanh khác nhau tùy vào chế độ hoạt động lúc đó.
Bụi bẩn được thổi ra từ cả dàn nóng và dàn lạnh	Máy tích tụ bụi bẩn trong thời gian dài không sử dụng, do đó nó sẽ thổi ra khi máy được bật lên. Điều này có thể giảm đi bằng cách đậy máy lại khi không sử dụng trong một thời gian dài.
Máy thổi ra mùi khó chịu	Máy có thể đã hấp thụ các mùi từ môi trường (Như là từ nội thất, nhà bếp, mùi thuốc lá, v.v) khi đó nó sẽ được thổi ra khi hoạt động máy.
	Bộ lọc khí của máy đã bị tắc và cần vệ sinh làm sạch.
Quạt dàn nóng không hoạt động	Trong khi hoạt động, tốc độ của quạt được kiểm soát để tối ưu hóa hoạt động của sản phẩm.
Máy hoạt động thất thường, không đoán trước được, không có nhạy với phản ứng	Do sự bị nhiễu tín hiệu từ các tháp sóng điện thoại và các bộ khuếch đại tần số từ xa gây ra lỗi cho máy. Trong trường hợp này: <ul style="list-style-type: none"> Ngắt các kết nối điện, sau đó kết nối lại. Nhấn nút ON/OFF trên bộ điều khiển từ xa để khởi động lại máy.

CHÚ Ý: Nếu vấn đề vẫn còn tồn tại, liên hệ với các đại lý bán hàng địa phương hoặc các trung tâm phục vụ gần nhất. Hãy cung cấp các mô tả sự cố lỗi một cách chi tiết nhất cũng như là số model trong máy của bạn.

Các sự cố lỗi

Khi có báo sự cố lỗi, vui lòng kiểm tra các điểm sau đây trước khi liên hệ với các dịch vụ sửa chữa.

Vấn đề	Nguyên nhân có thể	Cách xử lý
Hiệu quả làm lạnh kém	Nhiệt độ cài đặt có thể cao hơn nhiệt độ môi trường	Cài đặt nhiệt độ thấp xuống
	Dàn trao đổi nhiệt trên dàn lạnh hoặc dàn nóng bị dơ bẩn	Vệ sinh các dàn trao đổi nhiệt
	Bộ lọc khí bị dơ bẩn	Tháo bộ lọc khí và vệ sinh nó theo các hướng dẫn
	Khí đi vào và khí thổi ra bị chặn	Tắt máy và di chuyển các vật chắn khí và bật lại máy
	Cửa chính và cửa sổ đang mở	Phải đảm bảo tất cả các cửa chính và cửa sổ được đóng kín khi bật máy điều hòa
	Ánh nắng chiếu gây ra nhiệt độ cao	Đóng tất cả các cửa sổ và kéo các rèm cửa khi nhiệt độ cao thời gian dài và ánh nắng chiếu quá nắng
	Quá nhiều nguồn nhiệt trong phòng (con người, máy tính, các thiết bị điện. v.v...)	Điều chỉnh lại các nguồn nhiệt
	Gas ít do bị rò rỉ hoặc đã sử dụng thời gian lâu	Kiểm tra các rò rỉ gas, hàn kín lại nếu cần, và bơm đầy gas.
Chức năng SILENCE được kích hoạt	Chức năng SILENCE có thể làm giảm hiệu quả của máy do giảm tần số hoạt động. Tắt chức năng SILENCE.	












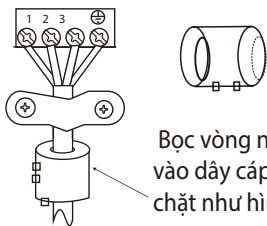
Vấn đề	Nguyên nhân có thể	Cách xử lý
Máy không hoạt động	Nguồn điện bị lỗi	Chờ để nguồn điện phục hồi
	Bị ngắt điện	Bật lại nguồn điện
	Bị cháy đứt cầu chì	Thay cầu chì khác
	Bộ điều khiển từ xa hết pin	Thay Pin khác
	Chế độ bảo vệ máy trong 3 phút được kích hoạt	Chờ 3 phút sau khởi động lại máy
	Cài đặt thời gian được kích hoạt	Tắt cài đặt thời gian
Máy khởi động và tắt thường xuyên	Quá nhiều hoặc quá ít gas trong hệ thống	Kiểm tra các rò rỉ gas và nạp lại gas trong hệ thống
	Khí không nén được hoặc độ ẩm xâm nhập hệ thống lạnh	Hút chân không và nạp lại hệ thống gas
	Máy nén bị hư hỏng	Thay máy nén khác
	Điện áp quá cao hoặc quá thấp	Lắp đặt máy điều áp để điều chỉnh điện áp
Hiệu quả sưởi ấm kém	Nhiệt độ bên ngoài thấp hơn 7°C (44.5°F)	Dùng thiết bị gia nhiệt
	Không khí lạnh vào phòng qua cửa chính và các cửa sổ	Phải đảm bảo đóng kín tất cả các cửa chính và cửa sổ trong khi bật.
	Gas ít vì rò rỉ gas hoặc đã sử dụng thời gian dài	Kiểm tra các rò rỉ gas, hàn kín lại nếu cần, và bơm đầy gas.
Các đèn hiển thị chớp nháy liên tục	<p>Máy có thể ngưng hoạt động hoặc tiếp tục chạy an toàn. Nếu các đèn hiển thị vẫn tiếp tục chớp nháy hoặc xuất hiện các mã lỗi, chờ khoảng 10 phút. Vấn đề có thể tự hết.</p> <p>Nếu không, ngắt kết nối điện, sau đó kết nối điện lại. Bật lại máy lên.</p> <p>Nếu vấn đề vẫn còn tồn tại, ngắt kết nối điện và liên hệ với trung tâm phục vụ khách hàng gần nhất.</p>	
Các mã lỗi xuất hiện trên bảng đèn hiển thị của dàn lạnh		
<ul style="list-style-type: none"> • E0, E1, E2... • P1, P2, P3... • F1, F2, F3... 		

CHÚ Ý: Nếu vấn đề của bạn vẫn tồn tại sau khi đã thực hiện các kiểm tra và đọc các hướng dẫn trên, tắt máy điều hòa ngay và liên hệ với các trung tâm phục vụ khách hàng.

Các phụ kiện kèm theo

6

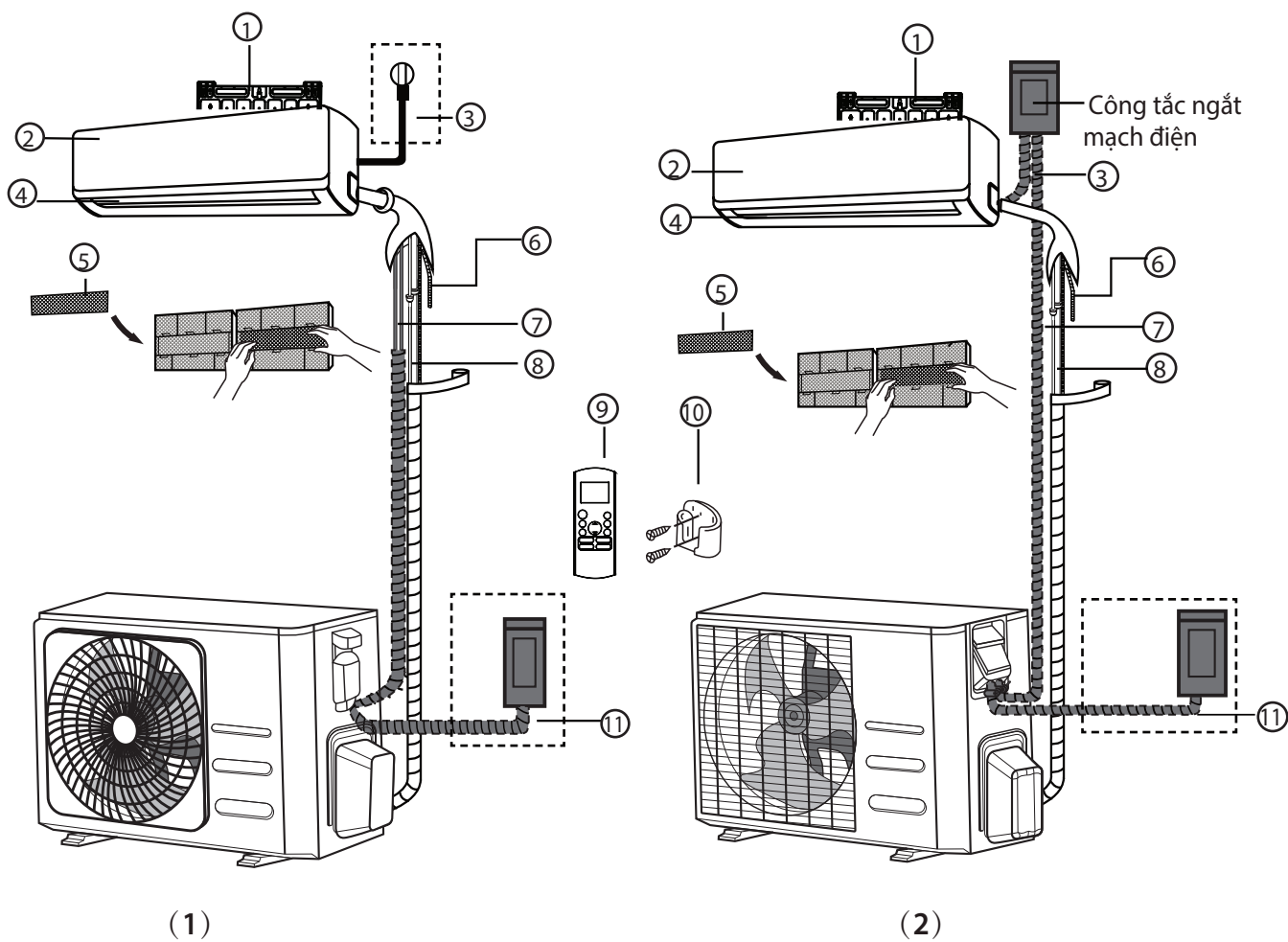
Hệ thống điều hòa không khí này có kèm theo các phụ kiện dưới đây. Sử dụng các thiết bị và công cụ kèm theo này để lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ. Việc lắp đặt không đúng có thể gây ra rò rỉ nước, điện giật hoặc cháy, hoặc gây hư hỏng cho máy. Các vật liệu thiết bị không được bao gồm kèm theo trong máy điều hòa phải được mua riêng.

Tên	Hình dạng	Số lượng (PC)	
Tấm kim loại treo tường		1	
Tắc kê		5	
Ốc vít gắn tấm kim loại treo tường ST3.9 X 25		5	
Bộ điều khiển từ xa		1	
Ốc vít gắn giá đỡ bộ điều khiển từ xa		2	Các vật liệu này tùy chọn
Giá đỡ bộ điều khiển từ xa		1	
Pin khô AAA.LR03		2	
Ron co thoát nước		1 (Chỉ có đối với dòng máy hai chiều làm lạnh & Sưởi ấm)	
Co thoát nước			
Sách hướng dẫn		Một cuốn	
Bộ lọc bụi không khí nhỏ		1~2(Tùy chọn) (Được lắp phía sau bộ lọc bụi chính do nhân viên kỹ thuật lắp khi lắp đặt máy điều hòa)	
Các đường ống kết nối máy	Đường lỏng	Φ 6.35 (1/4in)	Những vật liệu này bạn phải mua Tham khảo các đại lý bán hàng để biết kích cỡ ống.
		Φ 9.52 (3/8in)	
	Đường khí	Φ 9.52 (3/8in)	
		Φ 12.7 (1/2in)	
		Φ 16 (5/8in)	
Φ 19 (3/4in)			
Vòng nam châm từ và đai cố định (Nếu được cấp theo máy, vui lòng lắp đặt theo sơ đồ trên các chấu nối dây cáp điện).		Khác nhau tùy từng dòng máy	

SƠ ĐỒ CÁC PHẦN CỦA MÁY

7

LƯU Ý: Việc lắp đặt phải được thực hiện theo yêu cầu của tiêu chuẩn địa phương từng vùng và quốc gia. Việc lắp đặt có thể hơi khác nhau ở các khu vực khác nhau.



- | | | |
|--------------------------------------|---|--|
| ① Tấm kim loại treo tường | ⑤ Bộ lọc bụi chức năng
(Phía sau bộ lọc bụi chính
-Chỉ một số model có) | ⑨ Bộ điều khiển từ xa |
| ② Mặt nạ trước | ⑥ Ống thoát nước | ⑩ Giá giữ bộ điều khiển
(Chỉ một số model có) |
| ③ Dây cáp điện (Chỉ một số model có) | ⑦ Dây tín hiệu | ⑪ Dây điện nguồn dàn nóng
(Chỉ một số model có) |
| ④ Lá đảo gió | ⑧ Ống gas | |

CHÚ Ý TRÊN CÁC HƯỚNG DẪN

Các hướng dẫn trong cuốn sách này chỉ nhằm mục đích diễn giải. Hình dạng thực tế máy mà bạn mua có thể hơi khác. Lấy hình dạng thực tế làm chuẩn.

Sơ đồ các
phần của máy

Lắp đặt dàn lạnh

8

Các hướng dẫn lắp đặt dàn lạnh

TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

Trước khi lắp đặt dàn lạnh, Vui lòng xem nhãn dán trên sản phẩm để đảm bảo rằng model của dàn lạnh đúng với model tương ứng của dàn nóng.

Bước 1: Chọn vị trí lắp đặt

Trước khi lắp dàn lạnh, bạn phải lựa chọn vị trí thích hợp. Các tiêu chuẩn sau đây sẽ giúp bạn lựa chọn vị trí lắp đặt thích hợp.

Vị trí lắp đặt đúng theo các tiêu chuẩn dưới đây:

- Thông thoáng khí tốt
- Nước thoát ra thuận lợi
- Tiếng ồn của máy sẽ không làm phiền những người khác
- Chắc chắn và khối cứng-Chỗ không rung lắc
- Đủ cứng để chịu được cân nặng của máy điều hòa dàn lạnh
- Chỗ phải cách xa ít nhất 1 mét đối với các thiết bị điện khác. (Như TV, Radio, máy tính v.v...)

Không được lắp máy ở các vị trí sau:

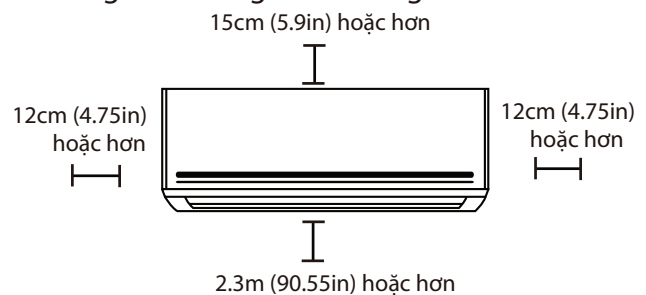
- Gần các nguồn nhiệt, các tia bức xạ, hay các chỗ có rò rỉ khí gas.
- Gần các vật liệu dễ cháy như rèm cửa hay quần áo.
- Gần các vật chắn mà chắn gió thổi lưu thông khí thổi.
- Gần cửa chính
- Ở nơi mà hướng ánh nắng chiếu trực tiếp vào.

CÁC CHÚ Ý VỀ CÁC LỖ TRÊN TƯỜNG:

Nếu chưa cố định các đường ống gas:

Khi chọn vị trí lắp đặt, phải xem nên để chỗ trong phòng để bắt lỗ trên tường cho việc kết nối dây điện và kết nối các đường ống gas giữa dàn lạnh và dàn nóng. Xem bước khoan lỗ trên tường kết nối ống đồng). Vị trí cố định đối với các dàn lạnh nằm bên phải của máy (Hướng phía trước máy). Tuy nhiên, máy cũng có thể kết nối được cả bên trái hoặc bên phải.

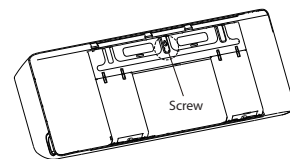
Tham khảo sơ đồ hình ảnh dưới đây để đảm bảo khoảng cách đúng cách tường và trần nhà.



Bước 2: Gắn tấm kim loại treo tường

Tấm kim loại trên tường là thiết bị được gắn vào trong dàn lạnh.

- Tháo các ốc gắn tấm kim loại phía sau của dàn lạnh.



- Gắn tấm kim loại vào tường bằng các ốc vít được cung cấp. Đảm bảo rằng tấm kim loại được lắp đặt bằng phẳng vào tường.

CHÚ Ý ĐỐI VỚI TƯỜNG BÊ TÔNG HOẶC TƯỜNG GẠCH:

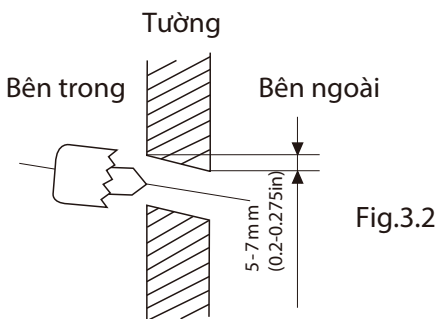
Nếu tường làm bằng gạch, bê tông, hoặc các vật liệu tương tự, khoan đường kính lỗ 5mm (0.2 in) trên tường và gắn các tắc kê được cấp theo vào. Sau đó treo tấm kim loại trên tường lên bằng các ốc vít vào trong các tắc kê.

Bước 3: Khoan lỗ trên tường để kết nối ống đồng

1. Xác định vị trí của lỗ khoan trên tường dựa trên vị trí của của tấm kim loại treo tường. Tham khảo kích thước của tấm kim loại treo tường.
2. Sử dụng mũi khoan 65-mm (2.5 in) hoặc 90mm (3.54in)(Tùy từng dòng máy), khoan một lỗ trên tường. Phải đảm bảo lỗ được khoan có góc hơi nghiêng xuống dưới, khi đó lỗ cuối phía bên ngoài sẽ thấp hơn dần lạnh khoảng từ 5mm đến 7mm (0.2-0.275in). Điều này nhằm đảo bảo nước thoát ra được thuận lợi.
3. Đặt các vòng bít bảo vệ lỗ trên tường. Điều này để bảo vệ các góc cạnh của tường và giúp bít kính nó khi bạn hoàn thành quy trình lắp đặt. **CHÚ Ý:** Khi ống khí kết nối có kích thước $\varnothing 16\text{mm}$ (5 / 8in) hoặc lớn hơn, thì lỗ tường phải là $\varnothing 90\text{mm}$ (3.54in).

CHÚ Ý

Khi khoan lỗ trên tường, phải đảm bảo không khoan trúng các hệ thống dây điện, ống nước, hay các thành phần vật liệu nhạy cảm khác.

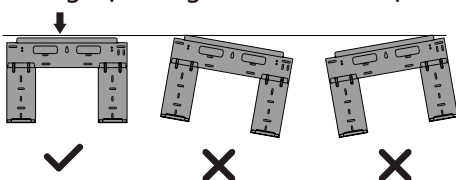


KÍCH THƯỚC TẤM KIM LOẠI TREO TƯỜNG

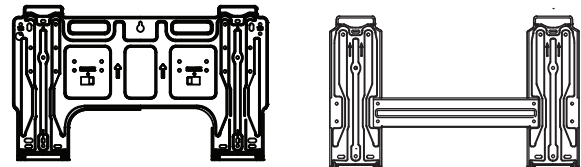
Các dòng máy khác nhau có các tấm kim loại treo tường khác nhau. Đối với các yêu cầu khác nhau, hình dạng của tấm kim loại treo tường có thể hơi khác nhau. Nhưng kích thước lắp đặt là như nhau với cùng kích thước của dàn lạnh.

Xem ví dụ Loại A và Loại B như sau:

Hướng đặt đúng của tấm kim loại treo tường

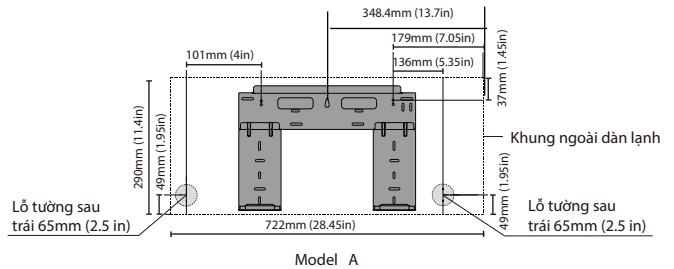


Kích thước lắp đặt của dòng AB

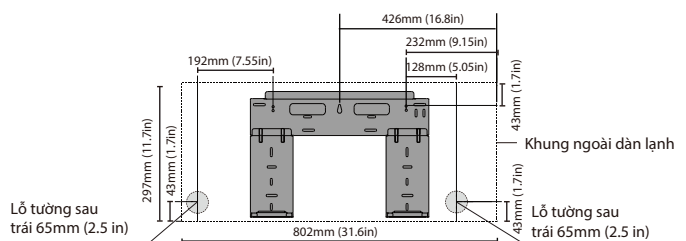


Loại A

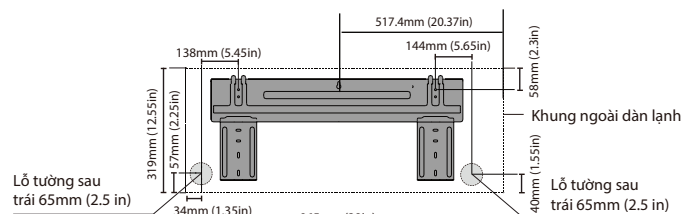
Loại B



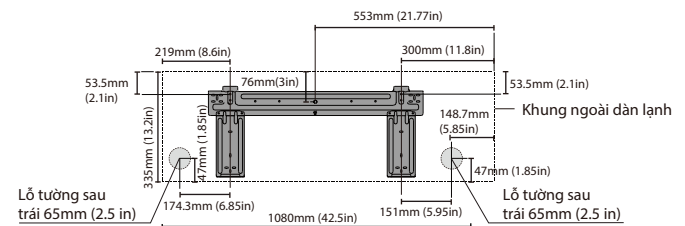
Model A



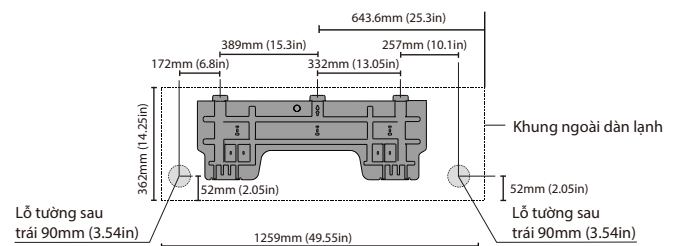
Model B



Model C



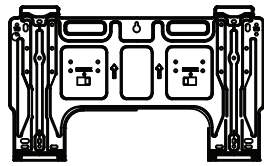
Model D



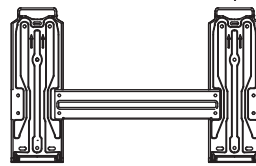
Model E

CHÚ Ý: Khi ống khí kết nối có kích thước $\varnothing 16\text{mm}$ (5 / 8in) hoặc lớn hơn, thì lỗ tường phải là $\varnothing 90\text{mm}$ (3.54in).

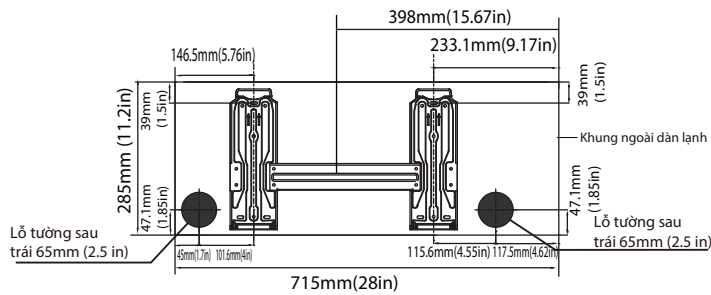
Kích thước lắp đặt của dòng AF



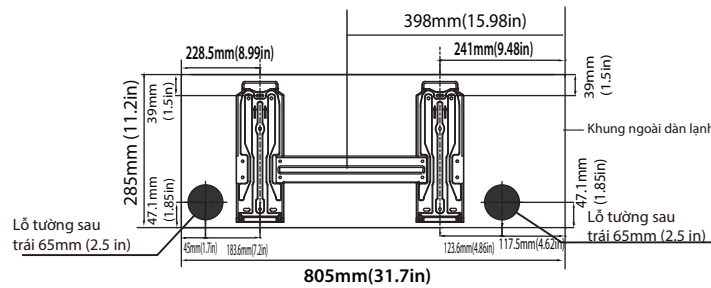
Loại A



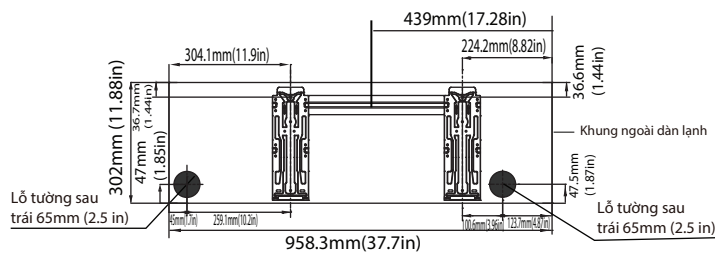
Loại B



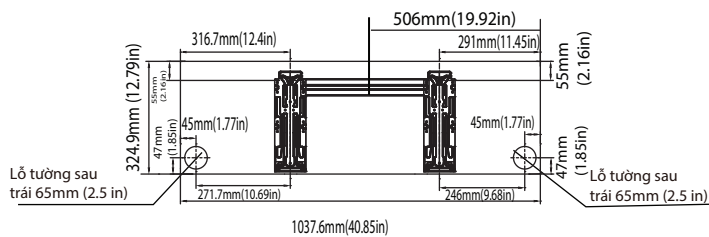
Model A



Model B



Model C

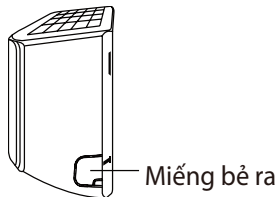


Model D

Bước 4: Chuẩn bị các ống gas

Các ống gas được bọc bằng một lớp cách nhiệt được gắn phía sau của máy. Bạn phải chuẩn bị các ống gas này để đưa nó qua lỗ trên tường.

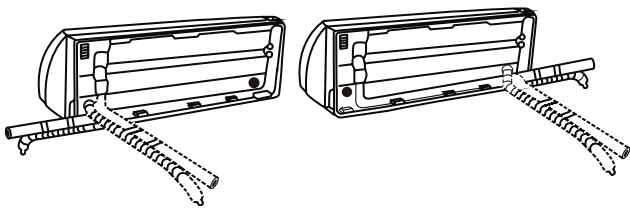
1. Dựa vào vị trí của lỗ trên tường để gắn tấm kim loại trên tường, chọn bên mà ống gas sẽ đi ra.
2. Nếu lỗ trên tường nằm phía sau máy thì giữ lại "Miếng bẻ ra" trong trường hợp này. Nếu lỗ trên tường ở phía bên của dàn lạnh, tháo "Miếng bẻ ra" ở bên cạnh của máy.



3. Nếu ống kết nối đã được lắp vào trên tường, bước kế tiếp nối ống thoát nước. Nếu vẫn chưa lắp ống thì kết nối ống gas của dàn lạnh đến đầu nối của ống gas mà kết nối giữa dàn lạnh và dàn nóng. Tham khảo thêm phần kết nối ống gas trong cuốn sách này để biết thêm các hướng dẫn chi tiết.

CHÚ Ý CÁC GÓC TRÊN ỐNG ĐỒNG

Đường ống gas đi ra ngoài dàn lạnh có thể từ Bốn góc khác nhau: Bên phía tay trái; Phía sau trái; Bên phía tay phải; Phía sau phải.



CHÚ Ý

Phải thật cẩn thận để không làm dập ống hay hỏng ống khi uốn các ống từ dàn lạnh. Những chỗ ống dập sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của máy.

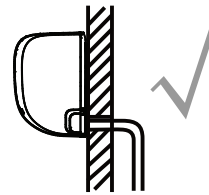
Bước 5: Kết nối ống thoát nước

Mặc định, ống thoát nước được gắn phía bên tay trái của máy (Khi bạn đứng phía sau của máy). tuy nhiên, nó cũng có thể được gắn phía bên tay phải. Để đảm bảo thoát nước đúng, hãy gắn ống thoát nước bên phía giống như của ống gas của máy.

- Bọc các điểm nối bằng băng keo Teflon để đảm bảo bọc kín và ngăn ngừa rò rỉ nước.
- Tháo bộ lọc không khí ra và rót một ít nước vào bên trong máng nước để đảm bảo rằng nước chảy từ máy thuận lợi.

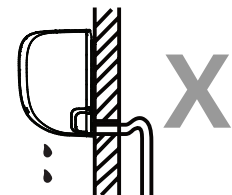
CHÚ Ý CHỖ ỐNG THOÁT NƯỚC

Phải đảm bảo sắp xếp ống thoát nước theo hình dưới đây:



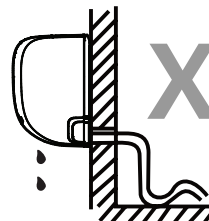
ĐÚNG

Không có chỗ bị xoắn thắt lại hoặc bị dập ống để đảm bảo nước được thoát ra



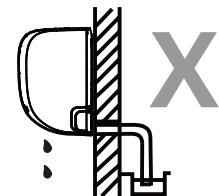
KHÔNG ĐÚNG

Xoắn thắt ống sẽ tạo ra các bầy nước



KHÔNG ĐÚNG

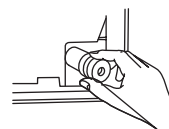
Xoắn thắt ống sẽ tạo ra các bầy nước



KHÔNG ĐÚNG

Không đặt đầu cuối của ống thoát nước trong nước hay trong vật chứa nước. Điều này sẽ ngăn cản sự thoát nước.

BỊT KÍN LỖ THOÁT NƯỚC KHÔNG SỬ DỤNG



Để ngăn ngừa các rò rỉ nước không mong muốn, bạn phải dùng nút bịt cao su cung cấp để bịt kín lỗ thoát nước không sử dụng đến.

! TRƯỚC KHI THỰC HIỆN CÔNG VIỆC LẮP ĐIỆN, HÃY ĐỌC KỸ CÁC QUY ĐỊNH NÀY

1. Tất cả các công việc đi dây phải tuân theo luật của địa phương và quốc gia nơi lắp đặt, và phải được thực hiện bởi nhân viên chuyên nghiệp.
2. Tất cả các kết nối điện phải tuân theo sơ đồ nối dây được dán ở vị trí dưới mặt nạ dàn lạnh và dán trên thân máy dàn nóng.
3. Nếu có các vấn đề về an toàn nghiêm trọng đối với nguồn cấp điện, phải dừng công việc ngay. Hãy giải thích lý do đến với khách hàng, và từ chối lắp đặt máy cho đến khi vấn đề an toàn được giải quyết xong.
4. Điện áp nên nằm trong khoảng 90-100% điện áp định mức. Nguồn cấp điện không đủ có thể gây ra lỗi sự cố, điện giật, hoặc cháy.
5. Nếu lắp dây điện nguồn, tăng sự bảo vệ và lắp công tắc nguồn điện chính bằng công suất lớn hơn 1.5 lần dòng điện lớn nhất của máy.
6. Nếu lắp dây điện nguồn, công tắc ngắt mạch hay ngắt mạch CB phải được lắp vào để có thể ngắt tất cả các cực và dây điện riêng biệt ít nhất 1/8 in (3mm). Nhân viên kỹ thuật phải sử dụng lắp đặt công tắc ngắt mạch hay ngắt mạch CB.
7. Chỉ nối máy với một nhánh dây điện riêng biệt. Không kết nối cùng các thiết bị khác.
8. Phải đảm bảo nối đất máy điều hòa không khí
9. Mỗi dây điện phải được nối chắc chắn. Khi dây không chắc chắn có thể gây ra quá nhiệt, kết quả là dẫn đến sự cố báo lỗi và có thể dẫn đến cháy.
10. Không để dây điện tiếp xúc hay tựa vào các đường ống gas, máy nén, hoặc các phận di động trong máy.
11. Nếu máy có lắp đặt bộ gia nhiệt bằng điện, máy phải được lắp đặt cách xa 1 mét (40 in) so với các vật liệu dễ cháy khác.
12. Để tránh bị điện giật, không bao giờ chạm vào các bộ phận điện ngay sau khi nguồn điện bị tắt. Sau khi tắt nguồn, luôn chờ 10 phút hoặc lâu hơn trước khi chạm vào các bộ phận điện.

! CẢNH BÁO

TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT ĐIỆN HAY ĐI DÂY ĐIỆN, PHẢI NGẮT NGUỒN ĐIỆN CHÍNH CỦA HỆ THỐNG ĐIỆN

Bước 6: Kết nối dây tín hiệu

Dây tín hiệu được dùng để cho phép truyền tín hiệu giữa dàn nóng và dàn lạnh. Trước tiên bạn phải chọn đúng kích cỡ dây trước khi kết nối.

Loại dây cáp điện

- Dây cáp điện nguồn dàn lạnh (Nếu áp dụng) H05VV-F hoặc H05V2V2-F
- Dây cáp điện nguồn dàn nóng: H07RN-F
- Dây tín hiệu: H07RN-F

Mặt cắt ngang nhỏ nhất của dây điện nguồn và dây tín hiệu

Bắc Mỹ

Thiết bị Amps (A)	AWG
10	18
13	16
18	14
25	12

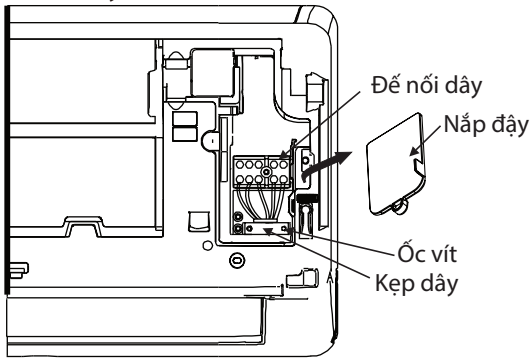
Các khu vực khác

Dòng định mức của thiết bị (A)	Diện tích mặt cắt ngang danh định (mm ²)
> 3 and ≤ 6	0.75
> 6 and ≤ 10	1
> 10 and ≤ 16	1.5
> 16 and ≤ 25	2.5
> 25 and ≤ 32	4
> 32 and ≤ 40	6

CHỌN DÂY CÁP ĐIỆN ĐÚNG

Kích cỡ của dây cáp điện nguồn, dây tín hiệu, cầu chì, và công tắc cần được xác định bởi dòng điện lớn nhất của máy. Dòng điện lớn nhất của máy được thể hiện trên tem dán trên mặt nạ của máy. Tham khảo tem bảng thông số để chọn dây cáp điện, cầu chì và công tắc cho đúng.

1. Mở mặt nạ dàn lạnh
2. Dùng tua vít để mở ốc nắp điện khổng phía bên phải dàn lạnh. Khi đó sẽ thấy được đế nối dây



! CẢNH BÁO

TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC NỐI DÂY PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN NGHIÊM CHỈNH THEO SƠ ĐỒ NỐI DÂY ĐƯỢC DÁN BÊN TRÊN NẮP HỘ ĐIỆN BÊN TRONG MẶT NẠ DÀN LẠNH

3. Tháo kẹp dây chỗ đế nối dây và đặt dây vào.
4. Nhìn từ phía sau máy, tháo miếng nhựa phía bên tay trái của đế máy.
5. Đưa dây tín hiệu luồn qua khe này, từ phía sau của máy ra phía trước
6. Nhìn từ phía trước máy, gắn các dây màu xem tem dán trên đế nối dây, kết nối dây theo chữ U và vặn chặt ốc vít đối với mỗi dây tương ứng với nó trên đế nối dây.

! CHÚ Ý

KHÔNG LẮP NHẦM DÂY NÓNG VÀ DÂY NGUỘI
Điều này rất nguy hiểm, và có thể gây cho máy điều hòa xảy ra sự cố báo lỗi.

8. Sau khi kiểm tra các dây đã kết nối chắc chắn, dùng kẹp dây siết chặt các dây tín hiệu của máy. Vặn chặt ốc vít trên đế nối dây.
9. Lắp lại nắp chụp chụp hộp điện, và tấm nhựa phía sau máy.

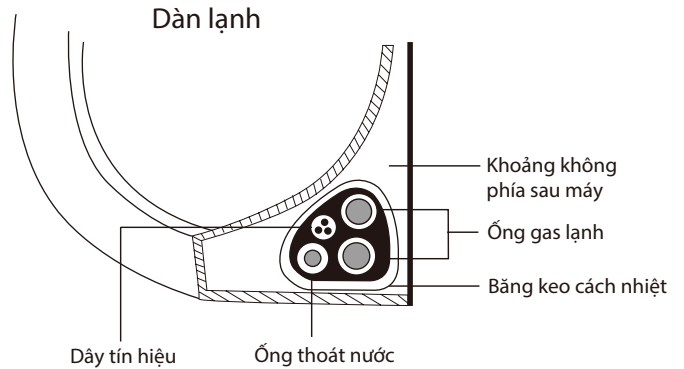
! CÁC CHÚ Ý LẮP DÂY

VIỆC LẮP DÂY ĐIỆN KẾT NỐI CÓ THỂ CÓ SỰ HƠI KHÁC NHAU GIỮA CÁC MÁY.

Bước 7: Bọc ống và các dây cáp điện

Trước khi luồn ống gas, ống thoát nước, và các dây cáp điện tín hiệu qua lỗ tường, bạn phải bó chúng lại với nhau để tiết kiệm không gian, bảo vệ chúng, và cách nhiệt (Không áp dụng cho vùng Bắc Mỹ).

1. Bó ống thoát nước, các ống gas, và các dây điện tín hiệu như hình dưới đây:



ỐNG THOÁT NƯỚC PHẢI Ở PHÍA DƯỚI

Phải đảm bảo ống thoát nước được bó ở phía dưới. Ống thoát nước khi bó phía trên có thể gây ra máng nước bị tràn, điều này có thể gây ra cháy hoặc hư hỏng chảy nước.

KHÔNG QUẤN DÂY TÍN HIỆU VỚI CÁC DÂY ĐIỆN KHÁC

Khi bó các dây này lại với nhau, không quấn hay vắt chéo các dây tín hiệu với các dây khác.

2. Dùng băng keo dính quấn ống thoát nước ở phía dưới các ống gas lạnh.
3. Dùng băng keo xi quấn, bọc chặt các dây tín hiệu, ống gas lạnh, và ống thoát nước với nhau. Kiểm tra lần nữa để đảm bảo các dây và ống gas được bọc.

KHÔNG BÓ CÁC ĐẦU ỐNG LẠI VỚI NHAU

Khi bó chúng lại với nhau, phải trừ các đầu ống ra. Bạn cần phải để chúng lại để kiểm tra rò rỉ gas ở các đầu ống kết nối sau chu trình lắp đặt (Tham khảo phần kiểm tra kết nối điện và phần kiểm tra rò rỉ trong cuốn sách này).

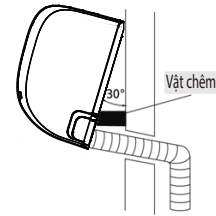
Bước 8: Treo dàn lạnh

Nếu bạn lắp các ống kết nối mới với dàn nóng, hãy làm theo sau:

1. Bó bọc chậm các các đường ống gas, ống thoát nước và các dây tín hiệu qua lỗ trên tường
2. Treo ngàm trên của dàn lạnh lên móc treo trên của tấm kim loại treo tường
3. Kiểm tra lại máy có được treo chắc chắn chưa bằng cách đẩy nhẹ máy sang trái và phải để kiểm tra. Máy không bị lắc và dịch chuyển.
4. Dùng lực đẩy phía dưới của máy xuống dưới. Giữ cho máy vào ngàm của tấm kim loại treo tường dọc theo phía dưới.

Nếu đã đưa các ống gas qua lỗ trên tường, hãy làm như sau:

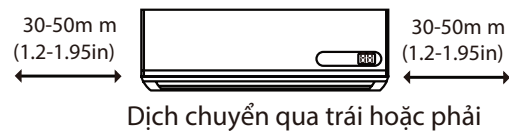
1. Treo ngàm trên của dàn lạnh lên móc treo trên của tấm kim loại treo tường
2. Sử dụng khung hay vật hình nêm để đỡ dàn lạnh lên, để bạn có đủ chỗ trống để kết nối ống gas, các dây tín hiệu, và các ống nước. như dưới đây:



3. Sau khi kết nối máy xong, tháo khung đỡ và vật hình nêm đỡ máy.
4. Sử dụng lực đẩy nửa dưới của máy xuống. Tiếp tục đẩy xuống cho đến khi máy bám gần vào các móc dọc theo phía dưới của tấm kim loại.

ĐIỀU CHỈNH MÁY

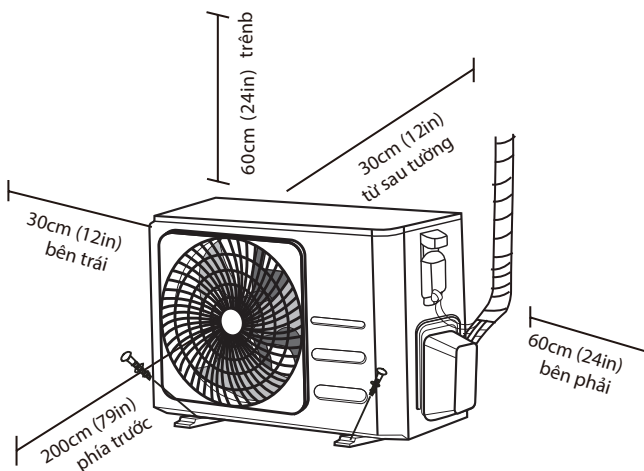
Hãy nhớ rằng ngàm móc treo trên tấm kim loại treo tường nhỏ hơn lỗ móc ngàm phía sau của máy. Nếu bạn cảm thấy không đủ chỗ để kết nối ống gas của dàn lạnh, dàn lạnh có thể được điều chỉnh qua bên trái hoặc bên phải khoảng 30-50mm (1.25-1.95in), tùy thuộc vào model của từng loại máy.



Lắp đặt dàn nóng

9

Việc lắp đặt máy phải theo mã vùng và các quy định địa phương, có thể có sự khác biệt chút ít giữa các vùng.



Hướng dẫn lắp đặt dàn nóng

Hướng dẫn lắp đặt dàn nóng

Bước 1: Chọn vị trí lắp đặt

Trước khi lắp đặt dàn nóng, bạn phải chọn vị trí lắp đặt thích hợp. Theo các tiêu chuẩn sau sẽ giúp bạn chọn được vị trí lắp đặt thích hợp.

Vị trí lắp đặt đúng theo các tiêu chuẩn sau:

- Xem các yêu cầu về không gian phần không gian lắp đặt yêu cầu được chỉ dẫn hình (H.4.1)
- Không khí được lưu thông tốt và thông thoáng
- Chắc chắn và cố định vị trí có thể chịu được máy và không bị rung lắc.
- Độ ồn phát ra từ máy không làm ảnh hưởng đến người khác

- ☑ Bảo vệ không cho mưa hay ánh nắng chiếu trực tiếp trong thời gian dài
- ☑ Khi có dự đoán tuyết sẽ rơi, hãy nâng máy lên trên bệ cao để tránh băng lấp máy và làm hư hỏng ống đồng. Gắn máy đủ cao so với mức trung bình độ cao dày khi tuyết rơi. Chiều cao tối thiểu phải là 18 inch.

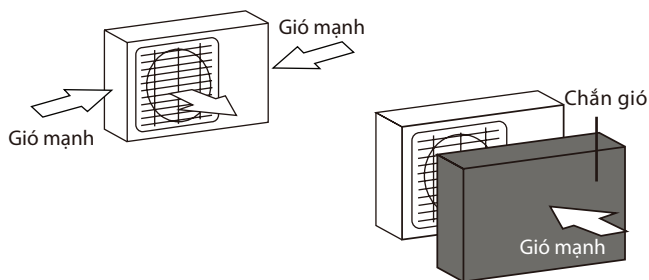
Không lắp đặt máy ở các vị trí sau:

- ⊗ Gắn các vật chắn mà có thể sẽ chắn không khí đi vào hay thổi ra của máy
- ⊗ Gắn đường công cộng, khu vực gia súc, hay nơi mà tiếng ồn từ máy làm ảnh hưởng đến người khác.
- ⊗ Gắn nơi mà độ nóng của khí thải ra có thể ảnh hưởng đến các vật nuôi hay cây trồng
- ⊗ Gắn các nguồn khí gas dễ cháy
- ⊗ Ở khu vực mà tiếp xúc trực tiếp với bụi bẩn nhiều
- ⊗ Ở khu vực và tiếp xúc trực tiếp với không khí có muối mặn

CÁC XEM XÉT ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI THỜI TIẾT KHẮC NGHIỆT

Nếu máy để ở chỗ có gió mạnh:

Máy được lắp với quạt gió thổi một góc 90° so với hướng gió thổi. Nếu cần thiết có thể làm khung phía trước máy để bảo vệ máy khi gió mạnh. Xem hình phía dưới:



Nếu máy thường xuyên để chỗ có mưa hay tuyết nhiều:

Làm cái mái che phía trên máy để bảo vệ khi có mưa hay tuyết rơi. Chú ý cẩn thận không che chắn khi thổi xung quanh máy.

Nếu máy thường xuyên tiếp xúc với khí mặn (Như bờ biển):

Dùng loại máy ngoài mà được thiết kế đặc biệt để chống lại sự ăn mòn

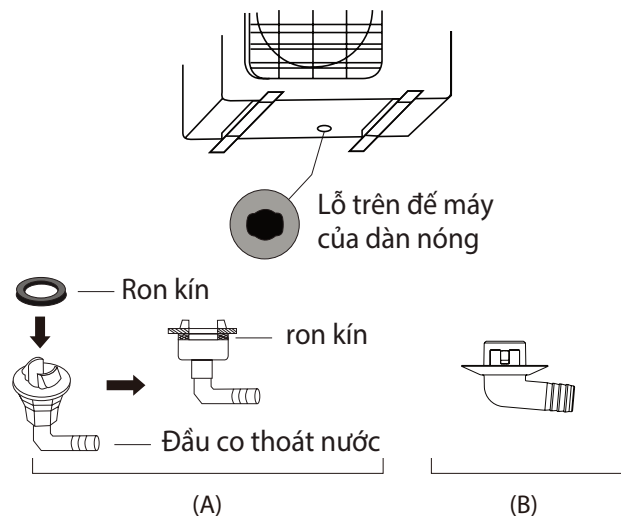
Bước 2: Lắp co thoát nước (Chỉ loại có sưởi ấm)
Loại máy có sưởi ấm có yêu cầu co thoát nước.

Trước khi khóa chặt dàn nóng, bạn phải lắp co thoát nước phía dưới cái đế máy. Chú ý hai loại co thoát nước tùy thuộc vào loại dàn nóng bạn mua. Nếu co thoát nước cùng với ron bịt kín (Xem -A), làm theo sau:

1. Đặt ron bịt kín cao su lên đầu co thoát nước mà sẽ đặt ở dàn nóng.
2. Gắn co thoát nước vào trong đế máy của dàn nóng
3. Xoay một góc 90° đến khi nó được ấn vào mặt trước của đế máy.
4. Kết nối với ống thoát nước nối dài (Không kèm theo máy) để dẫn nước chảy từ đầu co khi ở chế độ sưởi ấm.

Nếu co thoát nước không kèm theo ron bịt kín cao su (Xem H-B), làm như sau:

1. Gắn co thoát nước lên lỗ trên đế máy. Co thoát nước sẽ được ấn vào vị trí
2. Kết nối với ống thoát nước nối dài (Không kèm theo máy) để dẫn nước chảy từ đầu co khi ở chế độ sưởi ấm.

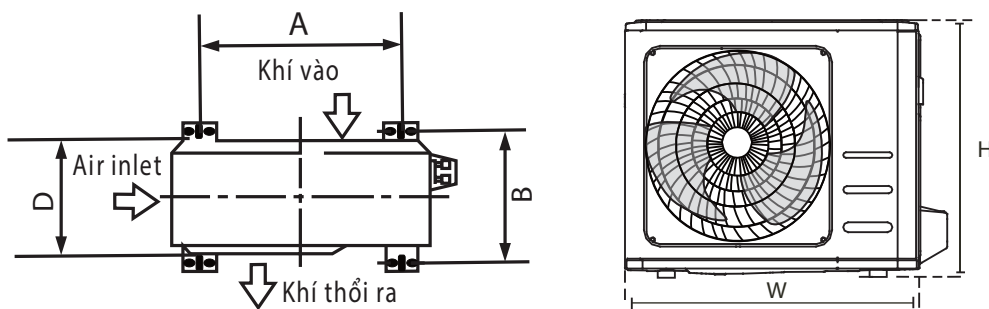


! Ở KHÍ HẬU LẠNH

Ở vùng khí hậu lạnh, phải đảm bảo ống thoát nước được lắp thẳng đứng để đảm bảo nước thoát ra nhanh. Nếu nước thoát quá chậm, nó có thể bị đóng băng trong ống và gây ra ngập trên đế máy.

Step 3: Cố định dàn nóng

Dàn nóng có thể được cố định dưới đất hoặc gắn treo trên tường bằng ốc (M10). chuẩn bị bộ lắp máy theo các kích thước như dưới đây:



Kích thước dàn nóng (mm/in) W x H x D	Kích thước lắp đặt	
	Khoảng cách A (mm)	Khoảng cách B (mm)
681x434x285 (26.8"x17"x11.2")	460 (18.10")	292 (11.49")
700x550x270 (27.5"x21.6"x10.62")	450 (17.7")	260 (10.24")
700x550x275 (27.5"x21.6"x10.82")	450 (17.7")	260 (10.24")
720x495x270 (28.3"x19.5"x10.6")	452 (17.7")	255 (10.0")
728x555x300 (28.66"x21.85"x11.81")	452 (17.79")	302(11.89")
770x555x300 (30.3"x21.85"x11.81")	487 (19.2")	298 (11.73")
800x554x333 (31.5"x21.8"x13.1")	514 (20.24")	340 (13.39")
845x702x363 (33.25"x27.63"x14.29")	540 (21.26")	350 (13.8")
946x810x420 (37.21"x31.9"x16.53")	673 (26.5")	403 (15.87")

Nếu bạn lắp máy dưới đất hoặc trên nền bê tông, làm theo sau:

1. Đánh dấu vị trí của bốn con ốc dẫn nở dựa trên kích thước trong bảng kích thước lắp đặt máy.
2. Khoan trước các lỗ cho các con ốc giãn nở.
3. Vặn các đai ốc trên một đầu của con ốc giãn nở.
4. Dùng búa đập các con ốc giãn nở vào trong các lỗ khoan trước.
5. Tháo các đai ốc khỏi ốc giãn nở, và đặt dàn nóng lên các ốc giãn nở.
6. Đặt các đệm lông đèn lên các ốc giãn nở, sau đó vặn lại các đai ốc.
7. Dùng khóa vặn, vặn chặt các đai ốc.

Nếu bạn lắp máy trên giá đỡ tường, làm theo sau:

⚠ CHÚ Ý

Trước khi lắp các giá đỡ trên tường, phải đảm bảo rằng tường được làm bằng gạch khối, bê tông, hoặc các vật liệu cứng tương tự. Tường phải chịu được ít nhất 4 lần cân nặng của máy.

1. Đánh dấu vị trí của giá đỡ máy dựa trên bảng kích thước treo máy.
2. Khoan trước các lỗ ốc giãn nở.
3. Lắp các long đèn và đai ốc trên các con ốc giãn nở.
4. Đưa các con ốc dẫn nở qua lỗ của giá đỡ, đặt các giá đỡ vào vị trí, và đóng các ốc giãn nở vào trong tường.
5. Kiểm tra độ cân bằng của các bên giá đỡ.
6. Cẩn thận nâng máy lên và đặt chân của máy đúng vị trí giá đỡ.
7. Khóa chặt máy vào trong giá đỡ.
8. Nếu được, lắp thêm miếng đệm cao su để giảm độ rung và tiếng ồn.

⚠ CẢNH BÁO

KHI KHOAN CÁC LỖ BÊ TÔNG PHẢI CÓ DỤNG CỤ BẢO VỆ MẮT TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN

Bước 4: Kết nối dây tín hiệu và dây cáp điện

Để nối dây của dàn nóng được che bảo vệ bằng nắp nhựa ở mặt bên dàn nóng. Sơ đồ nối dây được dán bên trong nắp chụp để nối dây.

! CẢNH BÁO

TRƯỚC KHI THỰC HIỆN BẤT KỲ ĐẦU ĐIỆN HAY ĐI DÂY ĐIỆN, PHẢI NGẮT NGUỒN ĐIỆN CHÍNH.

1. Chuẩn bị dây cáp điện để kết nối:

SỬ DỤNG ĐÚNG LOẠI DÂY CÁP ĐIỆN

- Dây cáp điện nguồn dàn lạnh (Nếu có thể): Loại H05VV-F hoặc H05V2V2-F
- Dây cáp điện nguồn dàn nóng: H07RN-F
- Dây tín hiệu: H07RN-F

KÍCH CỠ DÂY CÁP ĐIỆN ĐÚNG

Kích cỡ của dây cáp điện nguồn, dây tín hiệu, cầu chì, và công tắc cần được xác định bởi dòng điện lớn nhất của máy. Dòng điện lớn nhất của máy được thể hiện trên te dán trên mặt nạ của máy. Tham khảo tem bảng thông số để chọn dây cáp điện, cầu chì và công tắc cho đúng.

- a. Dùng kiếm cắt dây, cắt phần bọc nhựa đầu dây tín hiệu để lộ ra khoảng 40mm (1.57 in) dây bên trong.
- b. Cắt vỏ nhựa cách điện đầu dây điện
- c. Dùng kiếm cắt để bẻ cong hình chữ U đầu dây điện

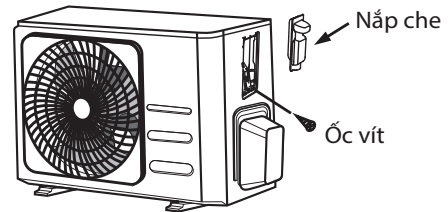
CHÚ Ý DÂY ĐIỆN CÓ ĐIỆN

Khi dùng kiếm bẻ dây, phải đảm bảo phân biệt rõ ràng dây có điện "L" với các dây khác.

! CẢNH BÁO

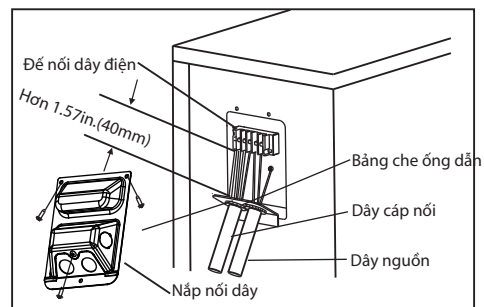
TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC NỐI DÂY PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN NGHIÊM CHỈNH THEO SƠ ĐỒ NỐI DÂY ĐƯỢC DÁN BÊN TRÊN NẮP HỘ ĐIỆN BÊN TRONG DÀN NÓNG

2. Vặn ốc nắp chụp điện và tháo nắp chụp ra.
3. Vặn tháo kẹp dây điện phía dưới để nối dây điện và đặt nó sang một bên
4. Đánh dấu các nhãn/màu dây với nhãn dán trên để nối dây, và bẻ cong chữ u nối dây tương ứng với nó trên để nối dây.
5. Sau khi kiểm tra để đảm bảo dây được nối chắc chắn, đặt dây vòng xuống để tránh nước mưa chảy vào bên trong để nối dây.
6. Dùng kẹp dây kẹp chặt các dây cáp, bắt chặt kẹp dây. Vặn ốc để cố định chặt dây cáp.
7. Sử dụng băng keo PVC cách điện các dây. Sắp xếp chúng sao cho chúng không chạm điện hay các vật liệu kim loại.
8. Lắp lại nắp chụp điện bên máy, và vặn ốc cố định lại nắp chụp.



Khu vực Bắc Mỹ

1. Tháo nắp che điện của máy bằng 3 con ốc vít.
2. Tháo nắp che trên bảng ống dẫn.
3. Cố định tạm thời ống dẫn (Không bao gồm) ống dẫn trên bảng che.
4. Kết nối đúng dây điện áp thấp cũng như dây điện nguồn tương ứng trên để nối dây.
5. Nối đất máy điều hòa theo mã địa phương.
6. Phải đảm bảo chiều dài dây điện dài hơn một ít so với yêu cầu chiều dài.
7. Dùng ốc khóa lại các ống dẫn dây điện.



Kết nối ống gas

10

Khi kết nối đường ống gas làm lạnh, không để các chất hoặc khí khác với chất làm lạnh được chỉ định xâm nhập vào hệ thống. Sự có mặt của các chất khí hoặc chất khác sẽ làm giảm công suất của máy điều hòa và có thể gây ra áp suất cao bất thường trong chu trình làm lạnh. Điều này có thể gây nổ và chấn thương.

Chú ý chiều dài của ống gas

Chiều dài của ống gas sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện và hiệu quả năng lượng của máy lạnh. Thường hiệu quả được kiểm tra bằng ống có chiều dài khoảng 5 mét (16.5 ft)

Tham khảo bảng dưới đây để biết chiều dài lớn nhất và độ chênh lệch cao giữa dàn lạnh và dàn nóng

Chiều dài lớn nhất và độ chênh lệch ống gas trên đơn vị máy

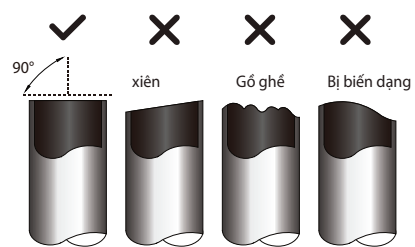
Model	Công suất (BTU/h)	Chiều dài Max (m)	Độ chênh lệch cao Max. (m)
R410A, R32 Máy phân thể biến tần	< 15,000	25 (82ft)	10 (33ft)
	≥ 15,000 and < 24,000	30 (98.5ft)	20 (66ft)
	≥ 24,000 and < 36,000	50 (164ft)	25 (82ft)
R410A, R32 Máy phân thể không biến tần	< 18,000	20 (66ft)	8(26ft)
	≥ 18,000 and < 36,000	25 (82ft)	10(33ft)

Hướng dẫn kết nối-Ống gas lạnh

Bước 1: Cắt ống

Khi chuẩn bị lắp các ống gas lạnh, Phải thật cẩn thận khi cắt ống và loe các ống thật đúng. Điều này sẽ đảm bảo hoạt động hiệu quả và chỉ cần các bảo trì nhỏ nhất sau này. Các mối nối các ống gas phải đặt bên ngoài phòng.

1. Đo khoảng cách giữa dàn lạnh và dàn nóng.
2. Dùng dụng cụ cắt ống, cắt chiều dài hơn một chút so với khoảng cách đo.
3. Phải đảm bảo ống được cắt tốt nhất ở một góc 90°. Tham khảo hình H.5.1 để biết các ví dụ về cắt xấu nhất.



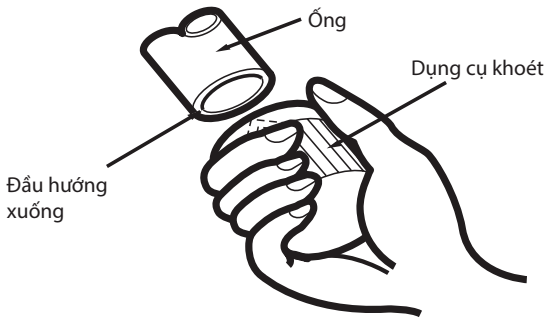
⊘ KHÔNG LÀM BIẾN DẠNG ỐNG KHI CẮT

Phải thật cẩn thận để không làm hư hỏng, bị gập ống, hoặc bị biến dạng các ống khi cắt chúng. Điều này sẽ làm giảm trầm trọng hiệu quả sưởi ấm của máy.

Bước 2: Gỡ bỏ các bavìa

Các bavìa có thể ảnh hưởng đến độ kín khí khi kết nối ống gas lạnh. Chúng phải được gỡ bỏ.

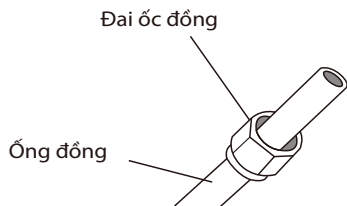
1. Giữ ống theo góc hướng xuống dưới để ngăn không cho các bavìa rơi vào ống đồng.
2. Dùng dụng cụ dao khoét và dụng cụ mài, để gỡ bỏ tất cả các bavìa trên phần ống đồng cắt.



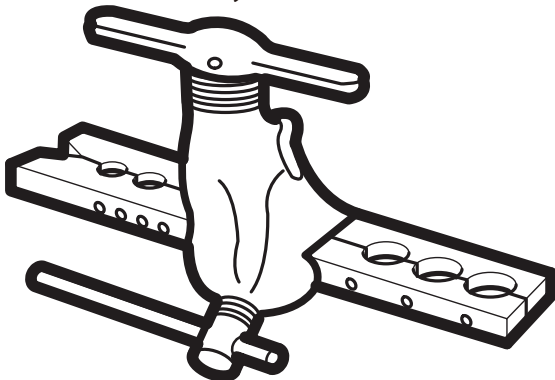
Bước 3: Loe các đầu ống cắt

Loe đúng sẽ làm kín khí khi vặn ốc.

1. Sau khi gỡ bỏ các bavìa từ các ống cắt, dùng băng keo PVC để dán kín để ngăn ngừa các vật từ bên ngoài vào trong ống đồng.
2. Bọc quấn ống bằng vật liệu cách nhiệt.
3. Đặt các đai ốc đồng vào cả hai đầu ống. Phải đảm bảo đặt đúng mặt hướng của nó, vì bạn không thể đổi hay qua hướng khi đã loe ống đồng.

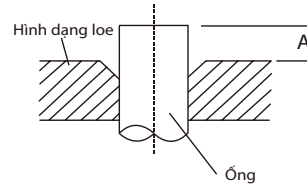


4. Tháo các băng keo PVC khi đã sẵn sàng thực hiện loe ống.
5. Kẹp loe ống vào đầu ống đồng cần loe. Đầu ống đồng loe được kéo dài tùy thuộc vào cạnh loe của bộ loe theo bảng kích thước dưới đây.



ĐỘ DÀI ỐNG TÙY THUỘC VÀO DẠNG LOE

Đường kính ngoài của ống (mm)	A (mm)	
	Min.	Max.
Ø 6.35 (Ø 0.25")	0.7 (0.0275")	1.3 (0.05")
Ø 9.52 (Ø 0.375")	1.0 (0.04")	1.6 (0.063")
Ø 12.7 (Ø 0.5")	1.0 (0.04")	1.8 (0.07")
Ø 16 (Ø 0.63")	2.0 (0.078")	2.2 (0.086")
Ø 19 (Ø 0.75")	2.0 (0.078")	2.4 (0.094")



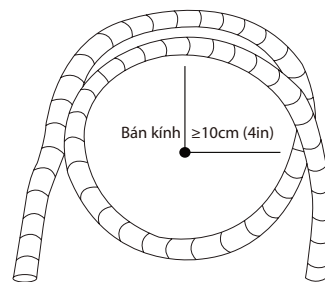
6. Đặt bộ loe vào trong ống.
7. Quay tay quay của bộ loe theo chiều kim đồng hồ đến khi loe xong ống.
8. Tháo dụng cụ bộ loe, sau đó kiểm tra đầu ống loe xem có bị nứt hay loe có bằng hay không.

Bước 4: Nối các ống đồng

Khi kết nối các ống gas lạnh, phải thật cẩn thận không vặn quá mức hoặc làm biến dạng các ống đồng. Bạn nên kết nối ống áp suất thấp trước, sau đó kết nối ống áp suất cao.

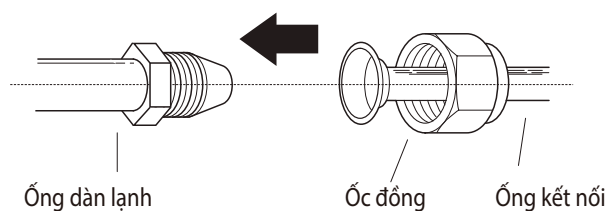
BÁN KÍNH CONG NHỎ NHẤT

Khi bẻ cong các ống đồng để kết nối, bán kính cong nhỏ nhất của ống là 10cm. Xem H.5.6.



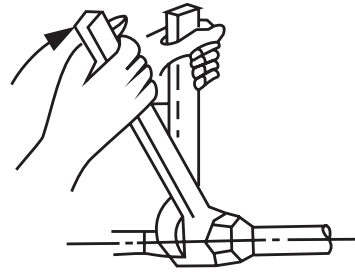
Hướng dẫn kết nối ống đến dàn lạnh

1. Đặt hai ống đồng ngay giữa mà bạn sẽ kết nối



Hướng dẫn lắp đặt dàn nóng

2. Vặn chặt ốc đồng đến khi có thể bằng tay.
3. Dùng khóa vặn, giữ chặt ốc trên ống đồng dàn lạnh.
4. Trong khi giữ chặt ốc trên ống đồng dàn lạnh dùng khóa vặn siết chặt ốc đồng theo chiều lực xoắn theo yêu cầu trong bảng dưới đây. Vặn lỏng một chút, sau đó siết thật chặt lại.



LỰC XOẮN YÊU CẦU

Đường kính ngoài của ống (mm)	Lực xoắn chặt (N·cm)	Thêm lực xoắn vặn (N·m)
Ø 6.35 (Ø 0.25")	1,500 (11lb·ft)	1,600 (11.8lb·ft)
Ø 9.52 (Ø 0.375")	2,500 (18.4lb·ft)	2,600 (19.18lb·ft)
Ø 12.7 (Ø 0.5")	3,500 (25.8lb·ft)	3,600 (26.55lb·ft)
Ø 16 (Ø 0.63")	4,500 (33.19lb·ft)	4,700 (34.67lb·ft)
Ø 19 (Ø 0.75")	6,500 (47.94lb·ft)	6,700 (49.42lb·ft)

! KHÔNG DÙNG LỰC QUA MỨC

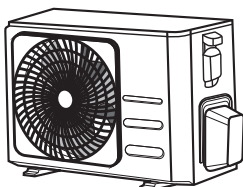
Lực vặn quá mức sẽ làm nứt các đai ốc đồng hoặc hư hỏng các đường ống. Bạn phải vặn lực không quá so với yêu cầu lực bảng trên.

Hướng dẫn kết nối ống đồng đến máy ngoài

1. Tháo nắp chụp van ở mặt bên của dàn nóng.
2. Tháo các nắp vặn bảo vệ đầu van.
3. Chỉnh ống đã loe vào mỗi van, và vặn chặt các đai ốc đồng bằng tay.
4. Dùng cờ lê, kìm chặt thân van. Không kìm chặt đai ốc đồng vặn kín cửa van dự phòng.
5. Trong khi kìm chặt thân van, dùng cờ lê vặn chặt các đai ốc đồng theo hướng vặn chặt.
6. Vặn hơi lỏng các ốc đồng, sau đó vặn chặt lại
7. Lập lại bước thứ 3 đến bước thứ 6 đối với ống còn lại.

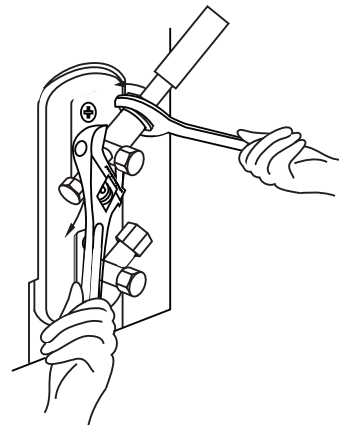
! DÙNG CỜ LÊ ĐỂ KÌM CHẶT THÂN VAN

Vặn chặt các đai ốc đồng để khóa phần khác của van



Nắp chụp van

5. Trong khi kìm chặt thân van, dùng cờ lê vặn chặt các đai ốc đồng theo hướng vặn chặt.



Hút chân không

11

Các chuẩn bị và các chú ý

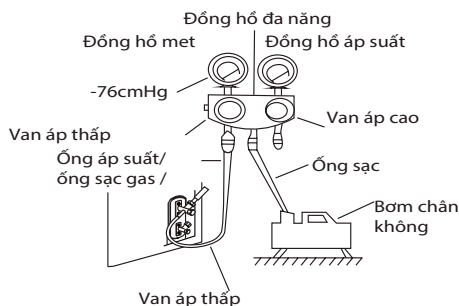
Không khí và tạp chất ngoài khi vào hệ thống đường ống sẽ làm cho áp suất tăng lên, điều đó có thể làm hư hỏng máy điều hòa, làm giảm hiệu quả của máy, và gây ra sự hư hỏng. Dùng bơm chân không và đồng hồ đa năng để hút chân không hệ thống lạnh, hút hết các tạp chất và độ ẩm trong hệ thống ra ngoài. Việc hút chân không nên được thực hiện khi lắp đặt và khi dời vị trí máy.

TRƯỚC KHI THỰC HIỆN HÚT CHÂN KHÔNG

- ☑ Kiểm tra đảm bảo rằng các đường ống gas thấp áp và đường ống gas cao áp kết nối giữa dàn lạnh và dàn nóng được kết nối theo phần hướng dẫn kết nối ống gas lạnh trong cuốn sách này
- ☑ Kiểm tra đảm bảo rằng tất cả các dây điện đã được kết nối.

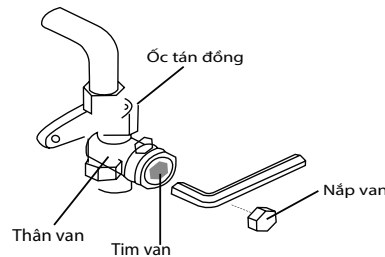
Hướng dẫn hút chân không

1. Nối ống sục của đồng hồ đa năng tới đầu van dự phòng bên áp suất thấp của van dàn nóng.
2. Nối ống sục còn lại của đồng hồ đa năng đến bơm chân không.
3. Mở van đồng hồ áp suất thấp của đồng hồ đa năng. Giữ bên đồng hồ áp suất cao đóng lại.
4. Mở bơm hút chân không để hút chân không trong hệ thống.
5. Chạy máy bơm hút chân không phải ít nhất 15 phút, hoặc đến khi đồng hồ mét đọc được chỉ số ở -76cmHg (-10^5 Pa)



6. Đóng van bên đồng hồ áp suất thấp của đồng hồ vạn năng, và tắt máy bơm hút chân không.
7. Chờ khoảng 5 phút, sau đó kiểm tra xem áp suất có thay đổi trong hệ thống áp hay không.

8. Nếu có sự thay đổi áp suất trong hệ thống, vui lòng tham khảo phần Kiểm Tra Rò Rỉ Gas để biết thêm các thông tin làm cách nào để kiểm tra sự rò rỉ. Nếu không có thay đổi áp suất trong hệ thống, mở nắp chụp van (bên van áp suất cao).
9. Dùng khóa lục giác đưa vào mở van (bên van áp suất cao) và mở van bằng cách quay ngược chiều kim đồng hồ khoảng 1/4. Nghe xem có hơi gas thoát ra ngoài hay không, sau đó đóng van lại sau 5s.
10. Xem để đồng hồ áp khoảng 1 phút để đảm bảo áp không thay đổi. Đồng hồ áp có áp suất nên hơi cao hơn áp không khí.
11. Tháo ống sục ra khỏi van dự phòng.



12. Dùng khóa vạn lực giác, mở hết cỡ van cao áp và van thấp áp ra.
13. Vặn chặt các nắp van của cả ba đầu van (Van dự phòng, van cao áp, van thấp áp) bằng tay. Bạn có thể siết chặt các nắp van hơn bằng các khóa vạn nếu cần.

! MỞ TIM VAN NHẸ NHÀNG

Khi mở các tim van, dùng lục giác mở đến khi nó chạm bật ngược lại thì dừng. Không nên cố gắng dùng lục giác mở hơn.

Chú ý thêm lượng gas lạnh

Một số hệ thống lượng gas yêu cầu thêm vào tùy thuộc vào độ dài của ống gas. Chiều dài tiêu chuẩn của đường ống tùy thuộc vào các quy định mỗi vùng. Ví dụ, ở khu vực Bắc Mỹ, chiều dài đường ống tiêu chuẩn là 7.5m (25ft). Ở các vùng khác, chiều dài đường ống tiêu chuẩn là 5m (16ft). Lượng gas lạnh được thêm vào có thể tính toán bằng cách sử dụng bảng dưới đây:

LƯỢNG GAS THÊM VÀO DỰA TRÊN CHIỀU DÀI CỦA ĐƯỜNG ỐNG GAS

Chiều dài đường ống nối (m)	Phương pháp làm sạch khí	Lượng gas thêm vào	
≤ Chiều dài tiêu chuẩn	Bơm chân không	N/A	
> Chiều dài đường ống tiêu chuẩn	Bơm chân không	Bên đường ống: Ø 6.35 (ø 0.25") R32: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 12g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.13oz/ft R410A: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 15g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.16oz/ft	Bên đường ống: Ø 9.52 (ø 0.375") R32: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 24g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.26oz/ft R410A: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 30g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.32oz/ft

⚠ CHÚ Ý KHÔNG ĐƯỢC trộn các loại gas lạnh để sử dụng.

Kiểm tra điện và kiểm rò rỉ gas

12

Kiểm tra an toàn điện

Sau khi đã lắp đặt xong, xác nhận lại tất cả các dây điện đã được lắp đặt phải tuân theo các quy định của quốc gia và của địa phương, và tuân theo sách hướng dẫn lắp đặt.

TRƯỚC KHI KIỂM TRA CHẠY THỬ

Kiểm tra công việc nối đất

Đo điện trở tiếp đất bằng kiểm tra bằng mắt và thiết bị kiểm tra nối đất. Điện trở nối đất phải ít hơn 4Ω.

Chú ý: Đây có thể không có yêu cầu đối với một số khu vực ở Mỹ.

TRONG KHI KIỂM TRA CHẠY THỬ

Kiểm tra sự rò rỉ dòng điện

Trong khi chạy kiểm tra, sử dụng một thiết bị điện tử và đồng hồ vạn năng để thực hiện việc đo kiểm tra tất cả các rò rỉ điện.

Nếu tìm ra sự rò rỉ về điện, phải tắt máy ngay và gọi cho nhân viên chuyên nghiệp về điện để kiểm tra và xử lý các nguyên nhân về rò rỉ điện.

Chú ý: Đây có thể không có yêu cầu đối với một số khu vực ở Mỹ.



CẢNH BÁO – SỰ NGUY HIỂM CỦA ĐIỆN GIẬT

TẤT CẢ CÁC DÂY ĐIỆN PHẢI ĐƯỢC LẮP TUÂN THEO CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐIỆN CỦA QUỐC GIA VÀ CỦA KHU VỰC, VÀ PHẢI ĐƯỢC LẮP ĐẶT BỞI NHÂN VIÊN CHUYÊN NGHIỆP VỀ ĐIỆN.

KIỂM TRA RÒ RỈ GAS

Có hai phương pháp khác nhau để kiểm tra sự rò rỉ gas lạnh.

Phương pháp bằng xà phòng và nước

Dùng một cái cọ lông mềm, cho nước bọt xà phòng hoặc chất lỏng có tính xà phòng lên các chỗ kết nối của ống nối giữa dàn lạnh và dàn nóng. Khi thấy có bọt khí thổi lên thì có sự rò rỉ gas.

Phương pháp dùng máy dò rò rỉ gas

Nếu dùng máy kiểm tra rò rỉ gas, tham khảo sách hướng dẫn sử dụng để sử dụng cho đúng cách.

SAU KHI THỰC HIỆN VIỆC KIỂM TRA RÒ RỈ GAS

Sau khi xác tất cả các đầu kết nối KHÔNG CÓ rò rỉ gas, vận lại nắp chụp bảo vệ van trên dàn nóng.

Kiểm tra chạy thử

13

Trước khi kiểm tra chạy thử

Chỉ thực hiện kiểm tra chạy thử sau khi bạn đã hoàn thành các bước lắp đặt sau:

- Kiểm tra an toàn điện – Xác nhận hệ thống điện của máy điều hòa an toàn và hoạt động đúng.
- Kiểm tra rò rỉ gas – Kiểm tra tất cả các kết nối ốc đồng và xác nhận hệ thống không bị rò rỉ gas.
- Xác nhận tất cả các van khí và van lỏng (Van cao áp và Van thấp áp) được mở hoàn toàn.

Hướng dẫn kiểm tra chạy thử

Bạn nên thực hiện việc kiểm tra chạy thử ít nhất 30 phút.

1. Kết nối điện vào máy điều hòa.
2. Nhấn nút ON/OFF trên bộ điều khiển từ xa để bật máy điều hòa.
3. Nhấn nút MODE để xem lướt qua các chức năng sau, mỗi chức năng một khoảng thời gian:
 - LÀM LẠNH – Chọn nhiệt độ ở mức thấp nhất
 - SƯỞI ẤM – Chọn nhiệt độ ở mức cao nhất
4. Để mỗi chế độ chạy khoảng 5 phút, và thực hiện kiểm tra như sau:

KIỂM TRA LẠI CÁC ĐẦU KẾT NỐI ỐNG

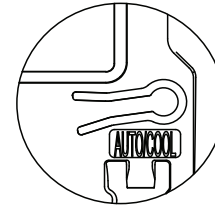
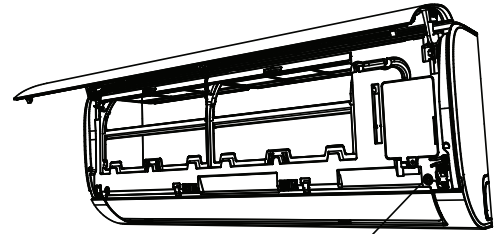
Trong khi vận hành, áp suất của hệ thống gas lạnh sẽ tăng lên. Điều này có thể làm lộ ra các rò rỉ mà đã không được phát hiện trong lúc đầu kiểm tra rò rỉ gas. Trong thời gian chạy kiểm tra thử để kiểm tra lại tất cả các đầu kết nối ống gas xem có rò rỉ gas hay không. Tham khảo trong phần Kiểm Tra Rò Rỉ gas để biết thêm các hướng dẫn.

Các liệt kê kiểm tra cần thực hiện VƯỢTQUA / BỊ LỖI

Không có rò rỉ về điện		
Máy được nối đất đúng		
Tất cả các đế nối dây điện phải được che đậy		
Dàn nóng và dàn lạnh được lắp đặt một cách chắc chắn		
Tất cả các đầu kết nối của ống không bị rò rỉ gas		
Nước thoát ra thuận lợi từ ống thoát nước		
Tất cả các ống gas được bọc cách nhiệt		
Máy thực hiện chức năng LÀM LẠNH hoàn hảo		
Máy thực hiện chức năng SƯỞI ẤM hoàn hảo		
Lá đảo gió của dàn lạnh quay đúng		
Dàn lạnh có phản ứng với bộ điều khiển từ xa		

Kết nối ống
gas lạnh

5. Sau khi hoàn thành việc kiểm tra chạy thử, và bạn xác nhận tất cả các điểm kiểm tra trong bảng liệt kê kiểm tra cần thực hiện đều vượt qua, hãy làm như sau:
- Dùng bộ điều khiển từ xa, bật máy lên với nhiệt độ hoạt động bình thường.
 - Dùng các băng keo xi cách nhiệt, bọc tất cả các đầu kết nối của các ống mà bạn để lộ ra để trong quá trình lắp đặt.



Nút điều khiển bằng tay

H. 8.1

NẾU NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG THẤP HƠN 17°C (63°F)

Bạn không thể sử dụng bộ điều khiển từ xa để bật máy điều hòa ở chế độ LÀM LẠNH khi nhiệt độ môi trường thấp hơn 17°C. Trong trường hợp này, bạn cần sử dụng đến NÚT ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY để kiểm tra chế độ LÀM LẠNH.

- Bật nắp mặt nạ của dàn lạnh lên, và nghiêng lên đến khi nghe tiếng cò lóc nhỏ. Dùng thanh đỡ để chống mặt nạ lên.
- Nút ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY được đặt ở vị trí bên tay phải của máy. Nhấn nó 2 lần để chọn chế độ LÀM LẠNH. Xem H.8.1.
- Thực hiện việc kiểm tra chạy thử bình thường.

Thông tin trở kháng (Chỉ áp dụng cho các kiểu máy sau)

Thiết bị này MST2ABD-18CR-QB9 chỉ có thể được kết nối với nguồn cung cấp có trở kháng hệ thống không lớn hơn 0.163Ω. Trong trường hợp cần thiết, vui lòng tham vấn cơ quan cung cấp của bạn để biết thông tin về trở kháng hệ thống.

Thiết bị này MST2ABE-22CR-QB9 chỉ có thể được kết nối với nguồn cung cấp có trở kháng hệ thống không lớn hơn 0.186Ω. Trong trường hợp cần thiết, vui lòng tham vấn cơ quan cung cấp của bạn để biết thông tin về trở kháng hệ thống.

Thiết bị này MST2ABF-30CR-QB6W chỉ có thể được kết nối với nguồn cung cấp có trở kháng hệ thống không quá 0.045Ω. Trong trường hợp cần thiết, vui lòng tham vấn cơ quan cung cấp của bạn để biết thông tin về trở kháng hệ thống.

Thiết bị này MST2ABF-30CR-QB9W chỉ có thể được kết nối với nguồn cung cấp có trở kháng hệ thống không lớn hơn 0,085Ω. Trong trường hợp cần thiết, vui lòng tham vấn cơ quan cung cấp của bạn để biết thông tin về trở kháng hệ thống.

Thiết bị này MSTABD-18CR-QB8 chỉ có thể được kết nối với nguồn cung cấp có trở kháng hệ thống không lớn hơn 0.188Ω. Trong trường hợp cần thiết, vui lòng tham vấn cơ quan cung cấp của bạn để biết thông tin về trở kháng hệ thống.

Thiết bị này MST2ABF-32CR-QC0W chỉ có thể được kết nối với nguồn cung cấp có trở kháng hệ thống không lớn hơn 0,057Ω. Trong trường hợp cần thiết, vui lòng tham vấn cơ quan cung cấp của bạn để biết thông tin về trở kháng hệ thống.

Thông tin dịch vụ

(Chỉ yêu cầu đối với các thiết bị sử dụng gas R32)

14

1. Kiểm tra khu vực

Trước khi bắt đầu làm việc trên các hệ thống có chứa chất làm lạnh dễ cháy, Cần phải kiểm tra an toàn để đảm bảo rằng các nguy cơ đánh lửa được giảm thiểu. Để sửa chữa các hệ thống làm lạnh, sau đây biện pháp phòng ngừa phải được tuân thủ trước khi tiến hành công việc trên hệ thống.

2. Quy trình làm việc

Công việc được thực hiện theo một quy trình kiểm soát để giảm thiểu nguy cơ của chất khí dễ cháy hoặc bay hơi có mặt trong khi công việc đang được thực hiện.

Nhân viên kỹ thuật phụ trách vận hành, giám sát, bảo trì hệ thống điều hòa không khí phải được hướng dẫn đầy đủ và có thẩm quyền đối với nhiệm vụ của họ. Công việc sẽ chỉ được thực hiện với các công cụ thích hợp (Trong trường hợp không chắc chắn, hãy tham khảo ý kiến của nhà sản xuất với các công cụ cho việc sử dụng chất làm lạnh dễ cháy).

3. Khu vực làm việc chung

Tất cả nhân viên ngoại vùng và những người khác làm việc trong khu vực ở địa phương sẽ được hướng dẫn về bản chất của công việc đang được thực hiện. Tránh làm việc trong không gian hạn chế. Khu vực xung quanh không gian làm việc sẽ được đánh dấu là "Khu vực an toàn". Điều này sẽ ở mức tối thiểu 3 mét xung quanh thiết bị điều hòa không khí.

Đảm bảo rằng các điều kiện trong khu vực đã được thực hiện an toàn bằng cách kiểm soát vật liệu dễ cháy.

- Biết rằng có chất dễ cháy đang được sử dụng và những đặc điểm của nó là gì.
- Thực hiện các biện pháp đo đặc nồng độ chất dễ cháy và không khí không đạt được LFL.
- Không tiến hành "kinh doanh như thường lệ" để xử lý bất kỳ chất không cháy (chất làm lạnh) nào
- Hãy nhận biết cách thực hành để xử lý và lưu trữ an toàn các chất dễ cháy.
- Giới thiệu quy trình và áp dụng thiết kế để ngăn ngừa tai nạn phát sinh từ các chất dễ cháy.
- Loại bỏ nồng độ chất làm lạnh nguy hiểm cao càng nhanh càng tốt để giảm nguy cơ cháy nổ.
- Tìm thêm thông tin chi tiết khi bạn cần.

4. Kiểm tra sự hiện diện của chất làm lạnh

Khu vực làm việc sẽ được kiểm tra với một máy dò gas lạnh thích hợp trước và trong khi làm việc, đảm bảo các kỹ thuật viên nhận biết được sự tiềm ẩn của khí có khả năng gây cháy. Đảm bảo rằng các thiết bị phát hiện rò rỉ được sử dụng là phù hợp để sử dụng với chất làm lạnh dễ cháy, tức là không có phát ra tia lửa, đóng dấu đầy đủ hoặc thực sự an toàn.

5. Có sẵn bình chữa cháy

Nếu bất kỳ công việc phát sinh nhiệt nóng được thực hiện trên các thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ bộ phận liên quan, Thiết bị chữa cháy thích hợp phải có sẵn cho tay. Bột khô chữa cháy hoặc bình chữa cháy CO2 gần kề với khu vực nạp gas.

6. Không có nguồn phát tia lửa

Không một ai được thực hiện công việc liên quan đến một hệ thống làm lạnh trong đó có các công trình đường ống để lộ ra mà có chứa chất làm lạnh dễ cháy phải sử dụng bất kỳ biện pháp dùng nguồn phát lửa mà nó có thể dẫn đến nguy cơ cháy hoặc nổ. Tất cả các nguồn phát tia lửa, bao gồm việc hút thuốc, cần được giữ đủ xa khu vực lắp đặt, sửa chữa, tháo rời và xử lý, trong đó chất làm lạnh dễ cháy có thể được phát tán ra không gian xung quanh. Trước khi làm việc, các khu vực xung quanh thiết bị phải được khảo sát để đảm bảo rằng không có mối nguy hiểm dễ cháy hoặc rủi ro đánh lửa. Phải có bảng chỉ dẫn cấm "HÚT THUỐC".

7. Khu vực thông thoáng

Phải đảm bảo khu vực được rộng mở hoặc nó thông gió đầy đủ trước khi làm việc với hệ thống hoặc thực hiện bất kỳ công việc phát sinh nhiệt nóng. Việc thông gió sẽ liên tục trong suốt thời gian công việc được thực hiện. Các thông gió phải được an toàn đối với các gas lạnh xả ra ngoài và tốt nhất là để chúng thoát ra ngoài và đi vào khí quyển.

8. Kiểm tra các thiết bị lạnh

Với các trường hợp các phần điện thay đổi, thì phải phù hợp với mục đích và đúng kỹ thuật. Nhân viên dịch vụ bảo trì bảo dưỡng sẽ theo dõi trong suốt quá trình. Nếu không rõ vui lòng tham khảo ý kiến bộ phận kỹ thuật của nhà sản xuất để được trợ giúp. Các kiểm tra sau đây sẽ được áp dụng để lắp đặt sử dụng chất làm lạnh dễ cháy:

- Kích thước của thiết bị nạp phù hợp với kích thước phòng mà trong đó chất làm lạnh chứa thành phần được lắp đặt;
- Các máy móc thiết bị và các cửa thông gió đang hoạt động đầy đủ và không bị che khuất;
- Nếu một hệ thống làm lạnh gián tiếp đang được sử dụng, các hệ thống khác phải được kiểm tra cho sự hiện diện của chất làm lạnh; đánh dấu để các thiết bị dễ nhìn thấy và dễ đọc.
- Các đánh dấu và ký hiệu khó thấy hoặc không đọc được khắc phục sửa chữa;
- Các ống gas lạnh hoặc các bộ phận được lắp đặt ở vị trí mà chúng không có khả năng được tiếp xúc với bất kỳ chất nào có thể ăn mòn các bộ phận có chứa chất làm lạnh, trừ khi các thành phần được xây dựng bằng vật liệu vốn đã kháng được bị ăn mòn hoặc được bảo vệ thích hợp chống lại được sự ăn mòn.

9. Kiểm tra các thiết bị điện

Việc sửa chữa và bảo trì các thành phần điện bao gồm kiểm tra an toàn ban đầu và thủ tục kiểm tra thành phần. Nếu tồn tại vấn đề mà có thể ảnh hưởng đến an toàn, sẽ không có nguồn điện được nối với hệ thống cho đến khi nó xử lý. Nếu vấn đề không thể được sửa chữa ngay lập tức nhưng nó là cần thiết để tiếp tục hoạt động, thì giải pháp tạm thời thích hợp được sử dụng. Điều này phải được khuyến nghị thông báo cho chủ sở hữu của thiết bị để tất cả các bên được biết..

Kiểm tra ban đầu bao gồm:

- Tụ điện được tháo ra: điều này phải được thực hiện một cách an toàn để tránh khả năng tia lửa.
- Không có kết nối điện và dây điện bị bong tróc rò điện trong khi nạp gas, thu hồi hoặc lọc hệ thống;
- Vẫn có sự tiếp đất.

10. Sửa chữa các bộ phận bịt kín

10.1 Trong thời gian sửa chữa các bộ phận bịt kín, tất cả các nguồn cung cấp điện được ngắt kết nối với thiết bị đang được tháo rời nắp đậy kín ra. Nếu cần có một nguồn cung cấp điện cho các thiết bị trong quá trình sửa chữa, phải đặt thiết bị dò tìm sự rò rỉ tại các điểm quan trọng nhất để có thể cảnh báo về một tình huống nguy hiểm.

10.2 Chú ý đặc biệt theo dõi để đảm bảo các công việc với các thành phần điện, các trường hợp thay đổi có thể ảnh hưởng đến mức độ bảo vệ của nó.

Điều này bao gồm các hư hỏng dây cáp điện, kết nối quá nhiều, bộ kết nối dây điện không được đánh nhãn ban đầu, hư hỏng các phần kín, đệm đánh dấu không đúng.v.v...

- Đảm bảo các thiết bị được cố định chắc chắn.
- Đảm bảo các bộ phận bịt kín và các vật liệu bịt kín không bị giảm chất lượng để có thể ngăn ngừa khí dễ cháy. Việc thay thế phải tuân thủ theo các thông số yêu cầu của nhà máy.

CHÚ Ý: Việc sử dụng keo silicon có thể làm giảm hiệu quả của một số loại thiết bị phát hiện rò rỉ. Các bộ phận an toàn không cần phải được cách ly trước khi làm việc với chúng.

11. Sửa chữa các bộ phận thiết bị thực sự an toàn

Không áp dụng bất kỳ điện cảm và điện dung cố định vào hệ thống mà không đảm bảo rằng điều này sẽ không vượt quá điện áp và dòng điện cho phép cho các thiết bị sử dụng. Các bộ phận an toàn là những loại có thể làm việc được trong môi trường khí dễ cháy. Các thiết bị kiểm tra phải có giá trị chính xác. Khi thay thế các bộ phận linh kiện phải được quy định bởi nhà sản xuất. Khi thay thế bằng các bộ phận linh kiện khác sẽ gây ra các tia lửa dễ cháy gas lạnh ở môi trường không khí khi xảy ra rò rỉ.

12. Đi dây cáp điện

Kiểm tra các dây cáp điện đó sẽ không thể bị mài mòn, ăn mòn, áp lực quá nhiều, bị rung động, bị cạnh sắc hoặc bị ảnh hưởng bởi tác dụng phụ khác nào đó của môi trường. Việc kiểm tra cũng sẽ phải được tính toán đến các tác động của lão hóa hoặc rung động liên tục từ các nguồn như máy nén hoặc quạt.

13. Dò tìm gas lạnh dễ cháy

Trong bất kỳ trường hợp vào cũng sẽ không được sử dụng các nguồn có khả năng gây cháy để tìm kiếm hoặc dò tìm sự rò rỉ chất làm lạnh. Không được phép sử dụng ngọn đèn halogen (hoặc bất kỳ các máy dò khác bằng cách sử dụng ngọn lửa) để dò tìm.

14. Phương pháp dò tìm

Các phương pháp dò tìm rò rỉ sau đây được coi là chấp nhận được cho các hệ thống có chứa chất làm lạnh dễ cháy. Thiết bị dò tìm điện tử được sử dụng để phát hiện chất làm lạnh dễ cháy, nhưng độ nhạy có thể không đủ, hoặc có thể cần phải hiệu chỉnh lại. (Thiết bị dò tìm sẽ được hiệu chỉnh trong khu vực gas lạnh cho phép tự do). Phải đảm bảo các thiết bị dò tìm không phải là một nguồn tiềm năng phát tia lửa và phù hợp với chất làm lạnh. Thiết bị phát hiện rò rỉ sẽ được đặt ở một tỷ lệ phần trăm LFL của chất làm lạnh và phải được hiệu chỉnh để sử dụng chất làm lạnh và tỷ lệ thích hợp khí gas (25% tối đa) được xác nhận. Thiết bị dò tìm rò rỉ chất lỏng phù hợp để sử dụng với hầu hết các chất làm lạnh nhưng việc sử dụng các chất tẩy rửa có chứa clo phải tránh như chất clo có thể phản ứng với các chất làm lạnh và ăn mòn các ống đồng đang dùng. Nếu có sự nghi ngờ sự rò rỉ, tắt cả các ngọn lửa sẽ được tắt hoặc gỡ bỏ. Nếu có sự rò rỉ của gas lạnh được tìm thấy trong đó yêu cầu phải hàn, phải thu hồi tất cả các chất làm lạnh vào hệ thống, hoặc được cô lập lại (bằng phương pháp ngắt van chặn) một phần của hệ thống để khống chế xa sự rò rỉ. Chất OFN sau đó sẽ được thanh lọc qua hệ thống cả trước và trong quá trình hàn.

15. Việc xả gas lạnh và hút chân không

Khi tiến hành sửa chữa hệ thống làm lạnh với việc sử dụng các quy trình theo quy định. Tuy nhiên, việc quan trọng nhất là phải theo dõi các vấn đề dễ gây cháy. Các quy trình sau đây phải được xem xét tuân thủ:

- Thải gas lạnh;
- Làm sạch hệ thống bằng nạp khí;
- Hút chân không;
- Làm sạch hệ thống bằng nạp khí;
- Mở hệ thống bằng cách cắt hoặc hàn ống.

Gas làm lạnh sẽ được thu hồi vào các bình chứa thu hồi thích hợp. Hệ thống sẽ được rửa sạch bằng chất OFN để làm cho máy được an toàn. Quá trình này có thể cần phải được lặp đi lặp lại nhiều lần.

Các loại khí nén hoặc oxy không được sử dụng cho việc này.

Việc rửa sạch hệ thống bằng cách cho khí ONF vào hệ thống chân không và tiếp tục bơm đầy cho đến khi đạt tới áp lực làm việc, sau đó hút chân không, và cuối cùng hạ độ chân không xuống. Chu trình này lặp đi lặp lại đến khi không còn gas lạnh trong hệ thống.

Khi khí OFN sử dụng lần cuối, hệ thống sẽ được hút chân không xuống đến áp suất khí quyển để có thể thực hiện công việc. Việc này rất quan trọng nếu thực hiện việc hàn các ống.

Phải đảm bảo đầu ra của các máy bơm chân không, không đến gần các nguồn phát tia lửa và phải có thông gió.

16. Quy trình nạp gas

Ngoài các quy định nạp thông thường, các yêu cầu sau đây phải được tuân thủ:

- Phải đảm bảo không bị trộn các gas khác khi sử dụng thiết bị nạp gas. Các đường ống hay dây nạp gas phải ngắn nhất có thể để lượng gas chứa trong đó là ít nhất.
- Bình chứa phải được dựng đứng lên.
- Phải đảm bảo hệ thống gas lạnh được nối đất trong thời gian nạp gas vào hệ thống.
- Thực hiện dán nhãn hệ thống khi nạp đầy đủ (nếu chưa có).
- Cực kỳ cẩn thận để không nạp quá mức vào trong hệ thống.
- Trước khi nạp hệ thống phải kiểm tra áp lực bằng chất khí OFN. Hệ thống sẽ phải được kiểm tra sự rò rỉ trước khi tiến hành vận hành. Phải thực hiện theo dõi kiểm tra trước khi rời khỏi.

17. Khi ngưng hoạt động

Trước khi thực hiện qui định này, các kỹ thuật viên phải hiểu hoàn toàn thiết bị và các chi tiết của nó. Khuyến cáo tốt nhất là các gas làm lạnh được thu hồi một cách an toàn. Trước khi thực hiện công việc, lấy mẫu dầu và gas lạnh.

Trong trường hợp sử dụng lại các gas lạnh tái sinh. Cần thiết có sẵn nguồn điện trước khi công việc được thực hiện..

a) Phải hiểu hoàn toàn thiết bị và các hoạt động của nó.

b) Cách ly hệ thống điện.

c) Trước thử nghiệm quy trình phải đảm bảo rằng:

- Các thiết bị cầm tay phải sẵn sàng, nếu có yêu cầu, như các bình chứa gas lạnh cầm tay;
- Tất cả các thiết bị bảo vệ cá nhân được sẵn sàng và sử dụng đúng.
- Quy trình thu hồi được giám sát toàn thời gian bởi người có chuyên môn.
- Các thiết bị và bình chứa thu hồi phải được xác nhận đủ tiêu chuẩn.

d) Bơm hệ thống làm lạnh xuống, nếu có thể.

e) Nếu không thể hút chân không, thì làm nhiều ống nhánh để có thể thu hồi gas lạnh từ các chỗ khác nhau của hệ thống.

f) Hãy đảm bảo bình chứa đặt lên bàn cân trước khi thu hồi gas lạnh.

g) Thực hiện các hoạt động và máy thu hồi gas lạnh theo hướng dẫn của nhân viên nhà máy.

h) Không thu hồi nạp quá nhiều vào bình chứa. (Không vượt quá 80% thể tích).

i) Không được vượt quá áp suất làm việc tối đa của bình chứa, thậm chí là tạm thời.

j) Khi bình chứa đã nạp thu hồi đủ và quá trình hoàn thành, Phải đảm bảo rằng các bình chứa và các thiết bị được tháo ra khỏi hệ thống nhanh chóng và tất cả các van chặn của thiết bị được đóng lại.

k) Lượng gas lạnh thu hồi sẽ không được dùng vào các hệ thống làm lạnh khác trừ khi nó đã được làm sạch và được kiểm tra.

18. Dán nhãn

Thiết bị phải được dán nhãn ghi rõ rằng nó đã không sử dụng và thu hồi chất làm lạnh. Nhãn được ghi rõ ngày và có chữ ký. Phải có dán nhãn trên các thiết bị nếu các thiết bị chứa chất làm lạnh dễ cháy.

19. Thu hồi

- Khi thu hồi chất làm lạnh từ hệ thống, kể cả bảo trì hay ngưng hoạt động, Các tốt nhất là các gas lạnh được thu hồi một cách an toàn.
- Khi chuyển gas lạnh vào trong bình chứa, phải đảm bảo bình chứa gas lạnh thu hồi thích hợp. Phải đảm bảo đủ số bình chứa đối với toàn bộ gas của hệ thống được sẵn sàng. Tất cả các bình chứa được sử dụng được thiết kế cho việc thu hồi gas lạnh và được dán nhãn gas lạnh (Nhãn bình chứa gas lạnh thu hồi đặc biệt). Bình chứa được gắn các van giảm áp và kết hợp với can ngắt khi thực hiện.
- Các bình chứa trống được hút chân không và, nếu có thể, hãy làm lạnh nó trước khi thực hiện việc thu hồi.
- Các Thiết bị thu hồi phải làm việc tốt với các hướng dẫn cầm tay và thích hợp cho việc thu hồi các chất làm lạnh dễ cháy. Ngoài ra, phải có một bộ cân đã được hiệu chuẩn làm việc tốt.
- Các đường ống nối không bị rò rỉ và ở trạng thái tốt. Trước khi sử dụng máy thu hồi, kiểm tra các vấn đề an toàn, đã được bảo trì bảo dưỡng và các bộ phận về điện được bọc kín để ngăn ngừa phát tia lửa điện trong trường hợp gas lạnh bị rò rỉ. Nếu không rõ vui lòng tham khảo ý kiến nhà sản xuất.
- Các chất làm lạnh bị thu hồi phải được trả lại cho nhà cung cấp chứa trong các bình chứa gas thu hồi đúng, và phải bố trí sắp xếp đúng với quy định việc vận chuyển các chất thải liên quan. Không được thu hồi chung các gas lạnh và đặc biệt không được chứa chung một bình chứa gas thu hồi.
- Nếu máy nén hoặc dầu máy nén được loại bỏ, phải đảm bảo rằng chúng đã được hút hết đến một mức độ chấp nhận được để chắc chắn rằng chất làm lạnh dễ cháy không còn trong chất dầu bôi trơn. Quá trình hút chân không được thực hiện trước khi trả các máy nén về nhà cung cấp. Chỉ có thiết bị sưởi điện cho máy nén được sử dụng để đẩy nhanh quá trình này. Khi dầu bị rút ra khỏi hệ thống, nó được mang đến chỗ an toàn.

20. Vận chuyển, dán nhãn và lưu trữ máy

1. Việc vận chuyển các thiết bị chứa các chất làm lạnh phải tuân thủ các quy tắc vận chuyển.
2. Nhãn mác của các thiết bị dùng làm ký hiệu phải tuân theo các quy tắc địa phương.
3. Việc xả thải các thiết bị sử dụng chất làm lạnh phải tuân thủ các quy định quốc gia.
4. Việc lưu giữ các thiết bị/máy móc

Việc lưu giữ các thiết bị phải tuân theo các hướng dẫn của nhân viên nhà máy.

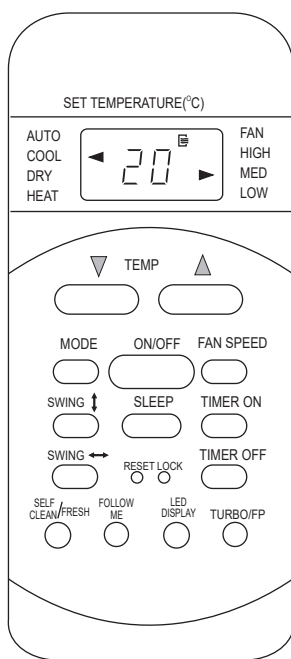
5. Việc lưu giữ (chưa bán) các thiết bị

Việc đóng gói lưu trữ phải được xây dựng sao cho các hư hỏng về cơ khí đối với thiết bị bên trong đóng gói sẽ không gây ra sự rò rỉ gas lạnh.

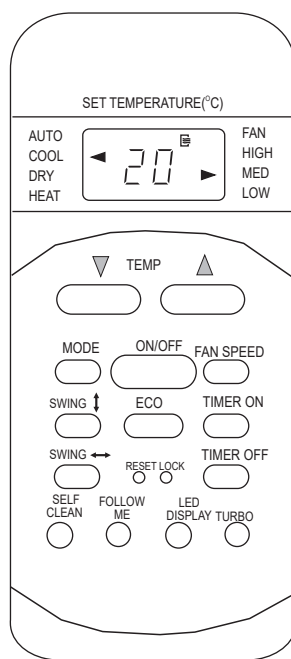
Số lượng tối đa các thiết bị được lưu giữ chung với nhau sẽ được tuân theo các quy định của địa phương.

Thông số kỹ thuật của bộ điều khiển từ xa

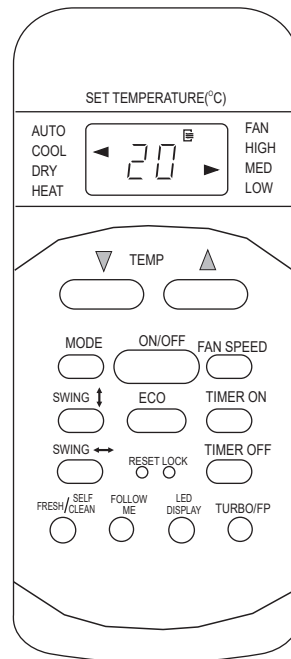
Model	RG51F2/BGEF, RG51F3/BGEF RG51I55/BGEF R51I4/BGE, R51I4/BGCE, R51I19/BGE, R51I19/BGCE, RG51I47/BG(C)E
Điện áp định mức	3.0V (Pin khô R03/LR03 × 2)
Khoảng cách nhận tín hiệu	8m
Nhiệt độ môi trường	-5°C ~ 60°C



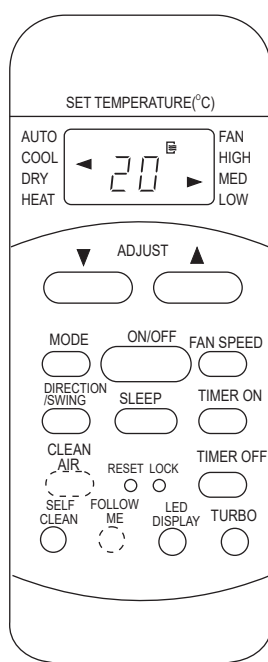
RG51I55/BGEF



RG51F2/BGEF



RG51F3/BGEF

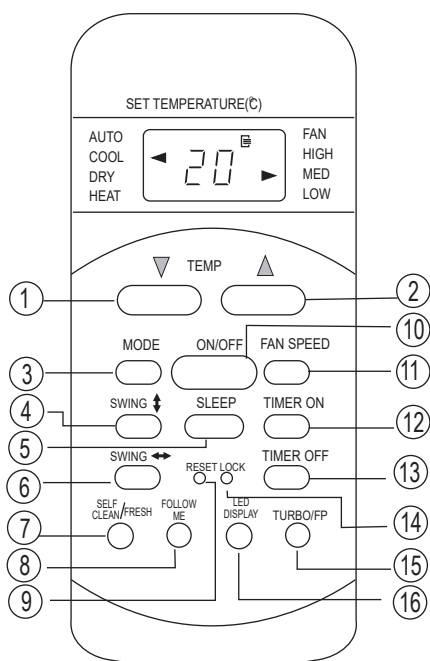


R51I4/BGE
R51I4/BGCE
R51I19/BGE
R51I19/BGCE
RG51I47/BG(C)E

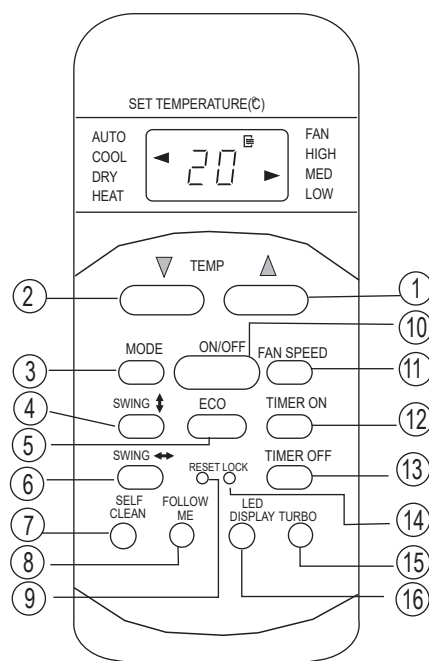
Chú Ý:

- Tất cả các nút thiết kế đều dựa trên các dòng model chuẩn và có thể hơi khác so với thực tế cái mà bạn mua, vui lòng lấy hình dạng thực tế làm chuẩn.
- Tất cả các chức năng đều được thực hiện bằng máy điều hòa. Nếu máy không có chức năng này, sẽ không có các hoạt động tương ứng khi nhấn nút liên quan trên "Bộ điều khiển từ xa".
- Khi có sự khác biệt lớn giữa Sách Hướng Dẫn Bộ Điều Khiển Từ Xa và Sách Hướng Dẫn Sử Dụng về các chức năng mô tả thì lấy các mô tả trong Sách Hướng Dẫn Sử Dụng làm chuẩn

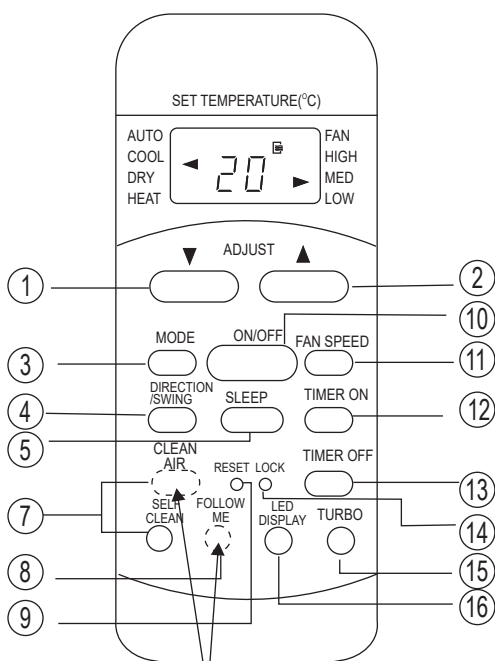
Hoạt động của các nút bấm



RG51I55/BGEF

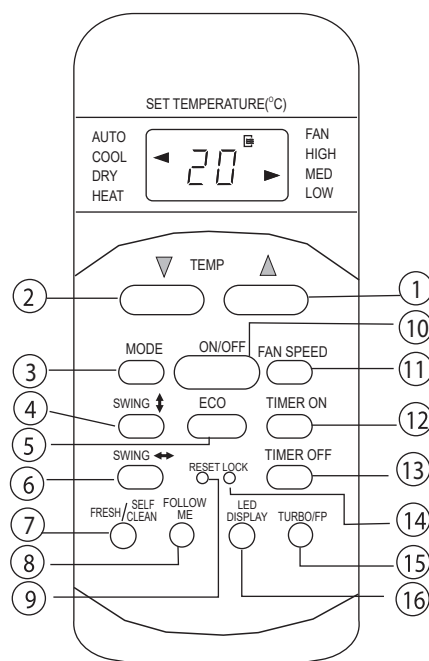


RG51F2/BGEF



Các nút tùy chọn

- R51I4/BGE
- R51I4/BGCE
- R51I19/BGE
- R51I19/BGCE
- RG51I47/BG(C)E



RG51F3/BGEF

1. Nút TEMP ▼ :

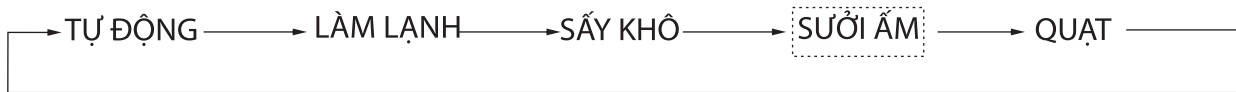
Nhấn nút này để giảm thông số cài đặt nhiệt độ trong phòng mỗi lần 1°C xuống 17°C.

2. Nút TEMP ▲ :

Nhấn nút này để tăng thông số cài đặt nhiệt độ trong phòng mỗi lần 1°C lên 30°C.

3. Nút CHẾ ĐỘ (MODE):

Mỗi lần nhấn nút này, chế độ hoạt động được chọn tuần tự như sau:



LƯU Ý: Vui lòng không chọn chế độ SỬỞI ẤM nếu máy bạn mua chỉ là loại làm lạnh. Chế độ sưởi ấm không có ở máy chỉ làm lạnh.

4. Nút HƯỚNG / GIÓ THỐI (SWING) (↕) :

Sử dụng để tắt hay khởi động di chuyển các thanh đảo gió nằm ngang hoặc cài đặt điều chỉnh hướng gió thổi lên/xuống. Thanh đảo sẽ thay đổi một góc 6 độ trong mỗi lần nhấn. Nếu nhấn giữ nút trong 2 giây, thanh đảo gió sẽ lên xuống tự động.

* **Nút DIRECTION/SWING** (đối với các model R5114/BGE, R5114/BGCE, R51119/BGE, R51119/BGCE, RG51147/BG(C)E) có chức năng tương tự

5. Nút ECO:

Dùng để đi vào chế độ sử dụng điện năng hiệu quả. Ở chế độ làm lạnh, nhấn nút này, bộ điều khiển từ xa sẽ điều chỉnh nhiệt độ tự động lên 24°C, tốc độ quạt sẽ tự động tiết kiệm điện năng (nhưng chỉ khi mà nhiệt độ cài đặt ít hơn 24°C). Nếu nhiệt độ cài đặt nằm khoảng giữa từ 24°C và 30°C, nhấn nút ECO, tốc độ quạt sẽ chuyển sang chế độ tự động, nhiệt độ cài đặt sẽ được duy trì không thay đổi

Chú Ý:

Nhấn nút **TURBO**, chuyển đổi chế độ hoặc điều chỉnh nhiệt độ cài đặt ít hơn 24°C sẽ ngưng hoạt động **ECO**. Khi hoạt động ở chế độ **ECO**, nhiệt độ cài đặt nên ở 24°C hoặc hơn. Nó có thể là hiệu quả làm mát không tốt. Nếu bạn cảm thấy không được thoải mái, hãy nhấn nút ECO lần nữa để dừng chế độ **ECO** này.

Nút SLEEP (Đối với các model RG51155/BGEF, R5114/BGE, R5114/BGCE, R51119/BGE, R51119/BGCE, RG51147/BG(C)E)

Nhấn nút này để kích hoạt/ hay hủy bỏ chế độ tiết kiệm điện năng. Nó duy trì nhiệt độ thoải mái và tiết kiệm điện. Để biết thêm chi tiết, xem phần "**Hoạt động NGỦ**" trên sách "**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**".

6. Nút đảo gió SWING (↔)

Sử dụng để tắt hay khởi động di chuyển các thanh đảo gió thẳng đứng và cài đặt điều chỉnh hướng gió thổi trái/phải. Thanh đảo sẽ thay đổi một góc 6 độ trong mỗi lần nhấn. Nếu nhấn giữ nút trong 2 giây, thanh đảo gió sẽ qua trái/phải tự động

7. Các nút chức năng: SELF CLEAN/ FRESH/ CLEAN AIR

- **Nút TỰ LÀM SẠCH (SELF CLEAN):** Nhấn nút này ở chế độ LÀM LẠNH hoặc SẤY KHÔ, chức năng Tự làm sạch sẽ được kích hoạt.

- **Nút TỰ LÀM SẠCH/TƯƠI MỚI (SELF CLEAN/FRESH):** Nhấn nút này để kích hoạt/hủy bỏ chức năng làm TƯƠI MỚI. Nhấn và giữ nút này hơn 2s ở chế độ LÀM LẠNH hoặc SẤY KHÔ, chức năng tự làm sạch sẽ được kích hoạt
 - Ở chế độ **TỰ LÀM SẠCH (SELF CLEAN)**, máy điều hòa sẽ tự động vệ sinh và sấy khô dàn trao đổi nhiệt trong nhà và giữ nó Tươi mới ở lần hoạt động sau.
 - Khi chức năng **TƯƠI MỚI (FRESH)** được kích hoạt, bộ tích bụi điện tử Ion/Plasma (Tùy dòng model có) sẽ tích điện và sẽ giúp ta loại bỏ các hạt bụi bẩn và các loại vi khuẩn từ không khí.
- **Nút LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ (CLEAN AIR)(Chỉ ở vài model có):** Có chức năng và hoạt động tương tự như nút **FRESH**

8. Nút CẢM BIẾN FOLLOW ME:

Nhấn nút này để kích hoạt chức năng cảm biến theo tôi, bộ điều khiển từ xa hiển thị nhiệt độ thực tế ngay tại vị trí của nó. Bộ điều khiển từ xa sẽ gửi tín hiệu đến máy điều hòa không khí cứ mỗi 3 phút đến khi nhấn nút **FOLLOW ME** lần nữa. Điều hòa không khí sẽ phát ra tiếng bíp để cho biết tính năng cảm biến theo tôi đã kết thúc nếu nó không nhận tín hiệu trong khoảng thời gian 7 phút bất kỳ.

9. Nút CÀI ĐẶT LẠI (RESET):

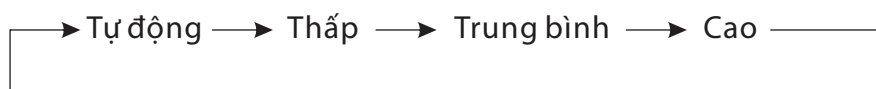
Khi nhấn nút **RESET**, các thông số cài đặt hiện tại sẽ bị hủy bỏ và bộ điều khiển sẽ trở về lại thông số cài đặt ban đầu.

10. Nút MỞ/TẮT (ON/OFF):

Nhấn nút này để khởi động máy điều hòa. Nhấn một lần nữa để tắt máy.

11. Nút TỐC ĐỘ QUẠT (FAN SPEED)

Dùng để lựa chọn tốc độ quạt theo các bước sau:



Đối với loại **RG51F3/BGEF** nhấn giữ khoảng 2s để kích hoạt/hủy bỏ chế độ **Im lặng (Silent)**. Để máy nén hoạt động ở tần số thấp, điều đó có thể công suất làm lạnh và sưởi ấm không hiệu quả (Chỉ có thể áp dụng đối với loại máy có chức năng hoạt động Im lặng)

12. Nút TIMER ON:

Nhấn nút này để kích hoạt cài đặt thời gian mở tự động. Mỗi lần nhấn nút sẽ làm tăng thông số cài đặt thời gian lên 30 phút. Khi thời gian cài đặt đến 10 giờ, mỗi lần nhấn nút sẽ làm tăng thông số cài đặt thời gian 60 phút. Để hủy cài đặt thời gian tự động mở, đơn giản chỉ cần nhấn nút cho đến khi cài đặt thời gian là 0.0.

13. Nút TIMER OFF:

Nhấn nút này để kích hoạt cài đặt thời gian tắt tự động. Mỗi lần nhấn nút sẽ làm tăng thông số cài đặt thời gian lên 30 phút. Khi thời gian cài đặt đến 10 giờ, mỗi lần nhấn nút sẽ làm tăng thông số cài đặt thời gian 60 phút. Để hủy cài đặt thời gian tự động tắt, đơn giản chỉ cần nhấn nút cho đến khi cài đặt thời gian là 0.0.

14. Nút LOCK:

Nhấn nút này để khóa các thông số cài đặt hiện tại, và bộ điều khiển từ xa sẽ không nhận bất kỳ hoạt động nào trừ hoạt động KHÓA. Sử dụng chế độ KHÓA khi bạn muốn ngăn không cho các thông số cài đặt bị vô tình thay đổi. Nhấn nút **LOCK** một lần nữa để hủy bỏ chức năng KHÓA.

15. Nút LÀM LẠNH NHANH (TURBO)

Để kích hoạt/hủy bỏ chức năng làm lạnh nhanh. Chức năng làm lạnh nhanh cho phép máy điều hòa đạt đến nhiệt độ cài đặt ở chế độ làm lạnh hoặc sưởi ấm trong thời gian ngắn nhất (Nếu máy điều hòa bạn mua không có chức năng làm lạnh nhanh này thì sẽ không có hoạt động tương ứng xảy ra khi nhấn nút này)

Nút LÀM LẠNH NHANH (TURBO/FP) (Chỉ đối với model RG51F3/BGEF, RG51I55/BGEF)

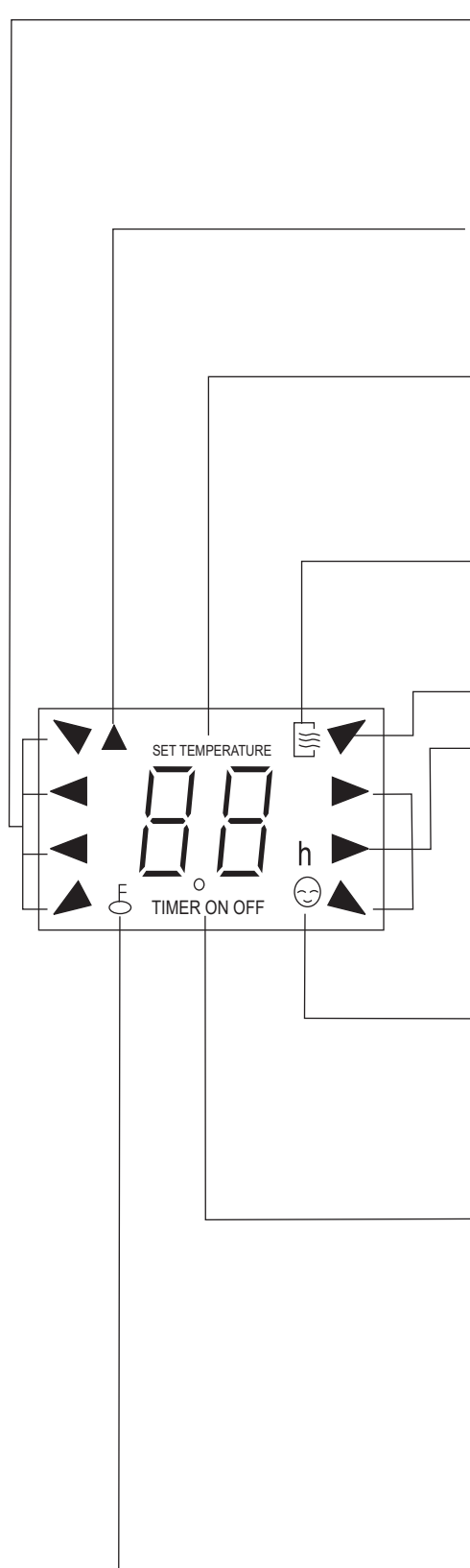
Để kích hoạt/hủy bỏ chức năng làm lạnh nhanh.

Nhấn nút này khoảng hơn 2s khi máy đang hoạt động ở chế độ sưởi ấm (Chỉ khi cài đặt chế độ sưởi ấm) sẽ kích hoạt chế độ sưởi ấm 8°C. Máy điều hòa sẽ hoạt động quạt ở tốc độ cao với nhiệt độ tự động cài đặt ở 8°C.

16. Nút HIỂN THỊ LED (LED DISPLAY):

Nhấn nút này để bật/tắt màn hình hiển thị trên dàn lạnh. Khi nhấn nút này, màn hình hiển thị sẽ tắt, nhấn lại lần nữa màn hình hiển thị sẽ sáng lên.

Các hiển thị trên màn hình LCD



Hiển thị chế độ MODE

Hiển thị chế độ chọn hiện tại.

Bao gồm TỰ ĐỘNG, LÀM LẠNH, SẤY KHÔ, SỬỞI ẤM (chỉ đối với các kiểu máy làm lạnh và sưởi ấm) và FAN.

Chỉ báo truyền tín hiệu

Chỉ báo truyền tín hiệu này sẽ sáng lên khi bộ điều khiển từ xa truyền tín hiệu đến dàn lạnh.

Hiển thị nhiệt độ/ cài đặt thời gian

Thông số nhiệt độ (từ 17°C đến 30°C) hay cài đặt thời gian (0~24h) sẽ được hiển thị. Nếu chọn chế độ QUẠT, sẽ không có hiển thị.

Hiển thị ON/OFF

Chỉ báo này sẽ được hiển thị khi máy đang hoạt động.

Hiển thị chế độ MODE (chế độ QUẠT)

Hiển thị tốc độ Quạt

Hiển thị tốc độ quạt đã chọn:

TỰ ĐỘNG, CAO, TRUNG BÌNH và THẤP. Không có hiển thị khi chọn tốc độ quạt là TỰ ĐỘNG. Khi chọn chế độ TỰ ĐỘNG hay SẤY KHÔ, cũng sẽ không có tín hiệu hiển thị.

Hiển thị FOLLOW ME

Khi nhấn nút FOLLOW ME ở chế độ LÀM LẠNH hay SỬỞI ẤM, chức năng cảm biến từ xa được kích hoạt và đèn chỉ báo này sẽ hiển thị.

Hiển thị TIMER

Vùng hiển thị này thể hiện các cài đặt về CÀI ĐẶT THỜI GIAN. Đó là nếu chỉ cài đặt chức năng thời gian tự động mở, sẽ hiển thị TIMER ON. Nếu chỉ cài đặt chức năng thời gian tự động tắt, sẽ hiển thị TIMER OFF. Nếu cài đặt cả hai chức năng này, sẽ hiển thị TIMER ON OFF cho biết bạn đã chọn cả thời gian tự động tắt và mở.

Hiển thị LOCK

Hiển thị LOCK khi nhấn nút LOCK.

Nhấn nút LOCK để hủy hiển thị.

Cách sử dụng các nút bấm

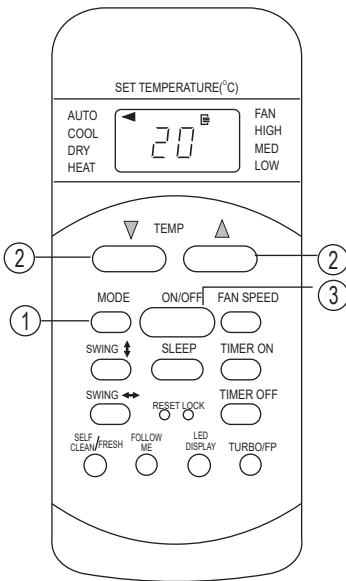
Hoạt động TỰ ĐỘNG

Phải đảm bảo máy được cắm điện và có nguồn điện.

1. Nhấn nút **MODE** để chọn chế độ Tự động.
2. Nhấn nút **UP/DOWN** để điều chỉnh cài đặt nhiệt độ.
Nhiệt độ có thể được cài đặt trong khoảng 17°C~30°C mỗi lần nhấn tăng 1°C.
3. Nhấn nút **ON/OFF** để khởi động máy điều hòa nhiệt độ.

Chú ý:

1. Ở chế độ Tự động, máy điều hòa nhiệt độ có thể lựa chọn một cách hợp lý các chế độ làm lạnh, quạt và sưởi ấm bằng cách cảm biến sự khác nhau giữa nhiệt độ môi trường trong phòng và nhiệt độ cài đặt trên bộ điều khiển từ xa.
2. Ở chế độ tự động, bạn không thể bật tốc độ quạt. Nó được điều chỉnh một cách tự động.
3. Nếu chế độ Tự động không thoải mái đối với bạn, bạn có thể điều chỉnh lại chế độ bằng tay



Hoạt động LÀM LẠNH/SƯỞI ẤM/QUẠT

Bật máy

Đảm bảo rằng máy đã được cắm điện và có nguồn điện .

1. Nút chọn chế độ (**MODE**)
Nhấn chọn **LÀM LẠNH, SƯỞI ẤM** (chỉ đối với kiểu máy Làm lạnh & Sưởi ấm), hay chế độ **QUẠT**.

2. Nút nhiệt độ (**TEMP**)

Cài đặt nhiệt độ yêu cầu, nhiệt độ thoải mái nhất trong khoảng từ 21°C đến 28°C.

3. Nút tốc độ quạt (**FAN SPEED**)

Nhấn chọn "**TỰ ĐỘNG**", "**THẤP**", "**TRUNG BÌNH**" và "**CAO**".

4. Nút **BẬT/TẮT (ON/OFF)**

Nhấn nút **ON/OFF** để khởi động máy điều hòa nhiệt độ.

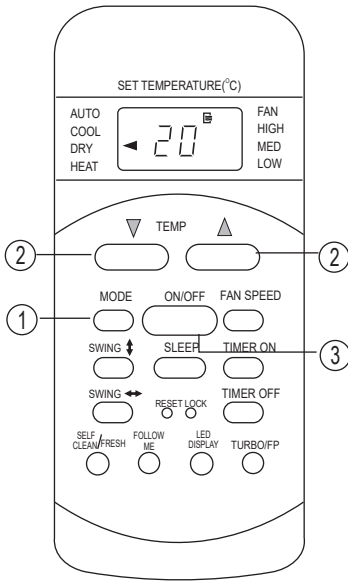
Đèn chỉ báo **HOẠT ĐỘNG** trên màn hình hiển thị trên dàn lạnh sẽ chớp sáng. Chế độ hoạt động được chọn theo nhiệt độ trong phòng và bắt đầu hoạt động sau khoảng 3 phút (nếu chọn chế độ **QUẠT**, máy sẽ khởi động ngay lập tức).

Tắt máy

Nút **BẬT/TẮT (ON/OFF)**

Nhấn nút này một lần nữa để ngưng máy điều hòa nhiệt độ.

! **LƯU Ý:** Không thể điều chỉnh nhiệt độ dưới chế độ chỉ QUẠT. Trong khi đang ở chế độ này, chỉ có thể thực hiện được bước 1, 3 và 4.



Hoạt động SẤY KHÔ

Bật máy

Đảm bảo rằng máy đã được cắm điện và có nguồn điện.

Đèn chỉ báo HOẠT ĐỘNG trên màn hình hiển thị của dàn lạnh bắt đầu chớp sáng.

1. Nút chọn chế độ (MODE)

Nhấn chọn **SẤY KHÔ (DRY)**.

2. Nút nhiệt độ (TEMP)

Nhấn nút "**TEMP**" để cài đặt nhiệt độ yêu cầu.

3. Nút BẬT/TẮT (ON/OFF)

Nhấn nút **ON/OFF** để khởi động máy điều hòa nhiệt độ.

Không có hiển thị tốc độ quạt. Tốc độ quạt của máy điều hòa sẽ tự động được chọn là **THẤP (LOW)**.

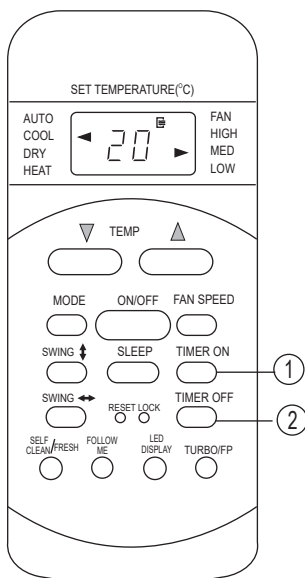
Tắt máy

Nút MỞ/TẮT (ON/OFF)

Nhấn nút này một lần nữa để tắt máy điều hòa nhiệt độ.

⚠ Lưu ý: Không thể điều chỉnh tốc độ quạt khi máy ở chế độ **TỰ ĐỘNG** và **SẤY KHÔ**.

Ở chế độ SẤY KHÔ, do sự chênh lệch nhiệt độ giữa nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ trong phòng thực tế, máy sẽ tự động hoạt động ở chế độ LÀM LẠNH hay QUẠT.



Hoạt động cài đặt thời gian

Nhấn nút **TIMER ON** để cài đặt thời gian tự động bật máy. Nhấn nút **TIMER OFF** để cài đặt thời gian tự động tắt máy.

Để cài đặt thời gian Tự động bật máy.

1. Nhấn nút **TIMER ON**. Bộ điều khiển từ xa sẽ hiển thị **THỜI**

GIAN CÀI ĐẶT BẬT MÁY, thời gian cài đặt Tự động bật máy sau cùng và tín hiệu "H" sẽ hiển thị trên vùng hiển thị LCD. Lúc này, nó đã sẵn sàng cho việc cài đặt thời gian Tự động bật máy để **BẬT** máy điều hòa.

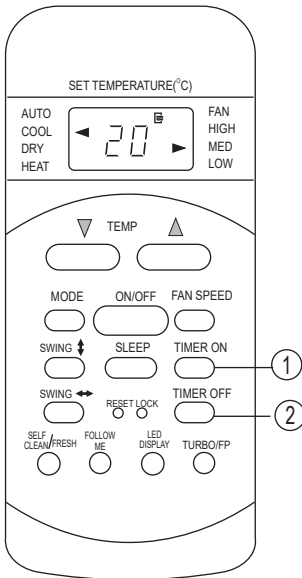
2. Nhấn nút **TIMER ON** lần nữa để để chiều cài đặt tự động bật máy.

Mỗi lần bạn nhấn nút, thời gian tăng mỗi lần nhấn là ½ giờ khi cài đặt từ 0h đến 10h và sẽ tăng lên 1 giờ từ 10h đến 24h.

3. Sau khi cài đặt **THỜI GIAN BẬT MÁY**, sẽ mất khoảng 1s để

bộ điều khiển từ xa truyền tín hiệu tới máy điều hòa. Sau đó, tín hiệu "h" sẽ mất đi, thời gian bật máy còn lại sẽ xuất hiện và nhiệt độ cài đặt xuất hiện trở lại trên màn hình LCD.

Để cài đặt thời gian Tự động tắt máy.

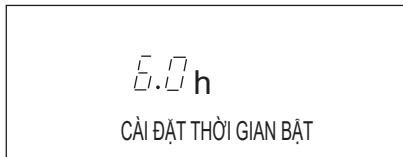


1. Nhấn nút **TIMER OFF**. Bộ điều khiển từ xa sẽ hiển thị **THỜI GIAN CÀI ĐẶT TẮT MÁY**, thời gian cài đặt Tự động tắt máy sau cùng và tín hiệu "H" sẽ hiển thị trên vùng hiển thị LCD. Lúc này, nó đã sẵn sàng cho việc cài đặt thời gian Tự động tắt máy để TẮT máy điều hòa.
2. Nhấn nút **TIMER OFF** lần nữa để để chiều cài đặt tự động tắt máy. Mỗi lần bạn nhấn nút, thời gian tăng mỗi lần nhấn là ½ giờ khi cài đặt từ 0h đến 10h và sẽ tăng lên 1 giờ từ 10h đến 24h.
3. Sau khi cài đặt **THỜI GIAN TẮT MÁY**, sẽ mất khoảng 1s để bộ điều khiển từ xa truyền tín hiệu tới máy điều hòa. Sau đó, tín hiệu "h" sẽ mất đi, thời gian tắt máy còn lại sẽ xuất hiện và nhiệt độ cài đặt xuất hiện trở lại trên màn hình LCD.

⚠ Chú Ý

Hoạt động cài đặt thời gian hiệu quả với bộ điều khiển từ xa được giới hạn thời gian từ số giờ tăng/giảm cho mỗi lần nhấn như sau: 0.5, 1.0, 1.5, 2.0, 2.5, 3.0, 3.5, 4.0, 4.5, 5.0, 5.5, 6.0, 6.5, 7.0, 7.5, 8.0, 8.5, 9.0, 9.5, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 và 24.

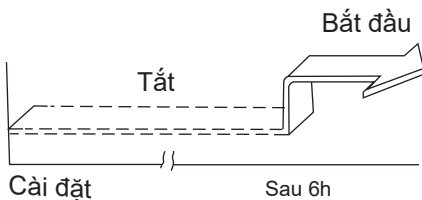
Ví dụ về cài đặt thời gian



THỜI GIAN BẬT TIMER ON

(Hoạt động Tự động bật)

Chức năng **CÀI ĐẶT THỜI GIAN BẬT** hữu ích khi bạn muốn máy điều hòa nhiệt độ tự động bật lên trước khi bạn về đến nhà. Máy điều hòa sẽ tự động khởi động hoạt động ở vào thời gian bạn cài đặt.



Ví Dụ:

Để cài đặt thời gian bật trong 6h.

1. Nhấn nút **TIMER ON** để chọn **THỜI GIAN BẬT MÁY**, thời gian cài đặt sau cùng và tín hiệu "h" sẽ được hiển thị trên màn hình.
2. Nhấn nút **TIMER ON** để hiển lên "6.0h" trên vùng hiển thị **THỜI GIAN CÀI ĐẶT BẬT** trên bộ điều khiển từ xa.
3. Chờ khoảng 3s và vùng hiển thị nhiệt độ sẽ xuất hiện trở lại. Thời gian cài đặt bật "TIMER ON" còn lại sẽ hiển thị và chức năng đã được kích hoạt.



CÀI ĐẶT THỜI GIAN TẮT TIMER OFF

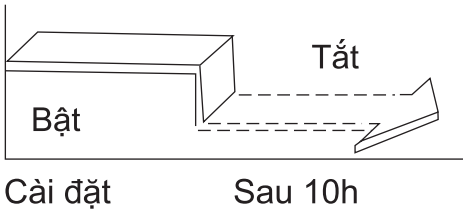
(Tự động-Tắt hoạt động)

Chức năng CÀI ĐẶT THỜI GIAN TẮT tiện lợi hữu ích khi bạn muốn máy điều hòa sẽ tự động tắt sau khi bạn đi ngủ. Máy điều hòa sẽ tự động tắt máy đúng vào thời gian mà bạn cài đặt.

Ví Dụ:

Để tắt máy điều hòa sau 10h.

1. Nhấn nút TIMER OFF, cài đặt thời gian ngừng hoạt động cuối cùng và tín hiệu "h" sẽ hiển thị trên vùng hiển thị.
2. Nhấn nút TIMER OFF để hiển thị "10h" trên màn hình TIMER OFF của bộ điều khiển từ xa.
3. Đợi 3 giây và vùng hiển thị số sẽ hiển thị lại nhiệt độ. Đèn báo "TIMER OFF" vẫn bật và chức năng này được kích hoạt.



KẾT HỢP CÀI ĐẶT THỜI GIAN

Cài đặt đồng thời thời gian bật máy và thời gian tắt máy

CÀI ĐẶT THỜI GIAN TẮT MÁY → CÀI ĐẶT THỜI GIAN BẬT MÁY

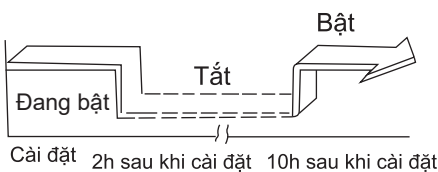
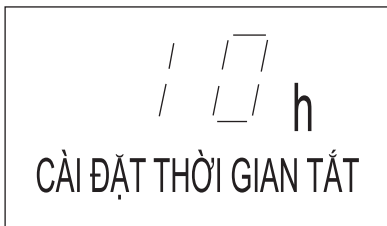
(Đang hoạt động → Tắt máy → Bật máy hoạt động)

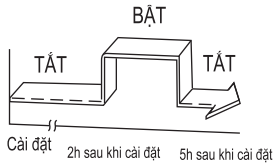
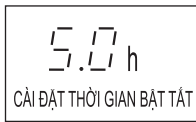
Chức năng này là tiện lợi hữu ích khi bạn muốn tắt máy điều hòa sau khi bạn đi ngủ và bật máy lại khi bạn thức dậy hoặc khi bạn quay về nhà.

Ví dụ:

Để tắt máy điều hòa nhiệt độ sau 2h cài đặt và bật máy sau 10h cài đặt.

1. Nhấn nút TIMER OFF.
2. Nhấn nút TIMER OFF lần nữa để hiển thị "2.0h" trên phần hiển thị TIMER OFF của bộ điều khiển từ xa.
3. Nhấn nút TIMER ON.
4. Nhấn nút TIMER ON lần nữa để hiển thị "10H" trên phần hiển thị TIMER ON của bộ điều khiển từ xa.
5. Đợi bộ điều khiển từ xa hiện thị nhiệt độ cài đặt.





CÀI ĐẶT THỜI GIAN BẬT MÁY → CÀI ĐẶT THỜI GIAN TẮT MÁY

(Đang tắt máy → bật máy lên → Tắt máy)

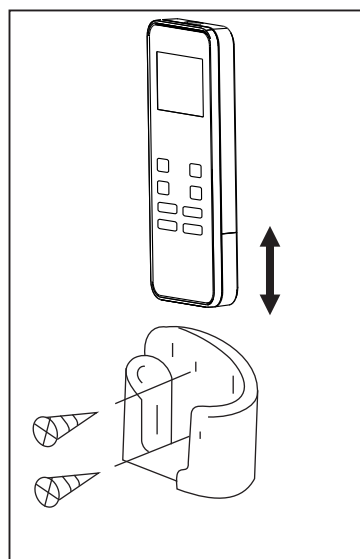
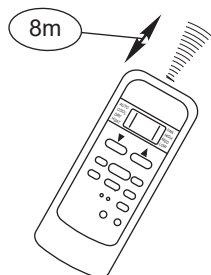
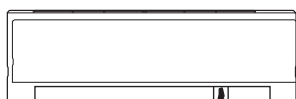
Chức năng này là tiện lợi hữu ích khi bạn muốn bật máy điều hòa trước khi bạn thức dậy và tắt nó đi khi bạn rời khỏi nhà.

Ví dụ:

Để khởi động máy điều hòa nhiệt độ sau 2h cài đặt và tắt máy sau 5h cài đặt.

1. Nhấn nút TIMER ON.
2. Nhấn nút TIMER ON lần nữa để hiển thị "2.0h" trên phần hiển thị TIMER ON của bộ điều khiển từ xa.
3. Nhấn nút TIMER OFF.
4. Nhấn nút TIMER OFF lần nữa để hiển thị "5.0h" trên phần hiển thị TIMER OFF của bộ điều khiển từ xa.
5. Đợi bộ điều khiển từ xa hiển thị nhiệt độ cài đặt.

Vị trí của bộ điều khiển từ xa.



Vị trí của bộ điều khiển từ xa.

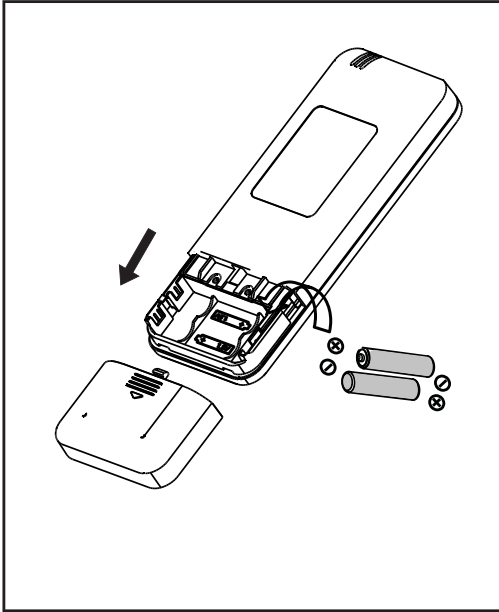
Sử dụng bộ điều khiển từ xa trong khoảng cách 8m từ máy điều hòa, hướng nó đến bộ nhận tín hiệu trên máy điều hòa và xác nhận bằng tiếng bíp.

⚠ THẬN TRỌNG

- Máy điều hòa sẽ không hoạt động được nếu màn cửa, cửa ra vào hay các vật liệu khác làm cản trở tín hiệu từ bộ điều khiển từ xa đến dàn lạnh.
- Ngăn không cho chất lỏng rơi vào bộ điều khiển từ xa. Không để bộ điều khiển tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời hay các nguồn nhiệt.
- Nếu bộ tiếp nhận tín hiệu hồng ngoại trên dàn lạnh nhà tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời, máy điều hòa nhiệt độ có thể không hoạt động đúng. Sử dụng màn cửa để ngăn ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp xuống bộ tiếp nhận tín hiệu.
- Nếu có các thiết bị điện khác gây nhiễu với bộ điều khiển từ xa, di chuyển các thiết bị này hoặc tham khảo tư vấn của các đại lý bán hàng địa phương.

Sử dụng giá đỡ bộ điều khiển từ xa (Tùy chọn)

- Bộ điều khiển từ xa có thể được gắn trên tường hay cột bằng giá đỡ bộ điều khiển từ xa (Không cung cấp sẵn, phải mua riêng).
- Trước khi lắp giá bộ điều khiển từ xa, kiểm tra xem máy điều hòa có nhận tín hiệu tốt không.
- Lắp giá của bộ điều khiển từ xa bằng hai con ốc vít.
- Để lắp vào hay lấy bộ điều khiển từ xa ra, thì di chuyển remote lên hoặc xuống khỏi giá giữ.



Thay pin

Các trường hợp sau đây Pin đã yếu cần thay thế Pin cũ bằng Pin mới.

- Khi truyền xong tín hiệu đi mà không nghe tiếng bíp.
- Màn hình hiển thị mờ dần.

Bộ điều khiển từ xa cấp điện bởi hai cục Pin khô (R03/LR03X2) gắn phía sau và được bảo vệ bởi vỏ nắp sau.

(1) Tháo rời nắp sau của bộ điều khiển.

(2) Tháo Pin cũ và gắn Pin mới vào, chú ý gắn đúng cực (+) và (-) của Pin.

(3) Sau đó gắn nắp sau lại.

Chú ý: Khi tháo Pin ra, bộ điều khiển từ xa sẽ xóa hết các chương trình đã cài đặt sử dụng trước đó. Sau khi gắn Pin mới vào, bộ điều khiển từ xa phải được cài lại chương trình sử dụng mới.

▲ Chú Ý

- Không gắn lẫn lộn Pin cũ và Pin mới hay lẫn lộn các loại Pin vào.
- Không để Pin trong bộ điều khiển từ xa nếu chúng không được sử dụng trong khoảng 2 hoặc 3 tháng.
- Không vứt những cục Pin này như là các rác thải đô thị. Phải gom chúng lại riêng biệt và cần xử lý riêng.

Các thiết kế và các thông số có thể thay đổi mà không thông báo trước để nhằm mục đích cải tiến sản phẩm. Liên hệ với các đại lý bán hàng hoặc nhân viên nhà máy để biết chi tiết. Mọi cập nhật đối với sách hướng dẫn sẽ được tải lên trang web dịch vụ, vui lòng kiểm tra cho phiên bản mới nhất

16122000007935